

Tinh Hoa Kinh Luận Nguyên Thủy

Bài 79

Giảng giải: Thầy Thích Thiện Trang

Giảng ngày: 02.05.2026

Phát trực tiếp trên Kênh YouTube Thích Thiện Trang

<https://www.youtube.com/watch?v=Oivta0qCkro>

mạng xã hội Facebook, Fanpage Thích Thiện Trang:

<https://www.facebook.com/suthaythichthientrang>

Nam Mô Như Lai, bậc A La Hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn!

Kính chào toàn thể quý vị! Hôm nay là bài 79, trong chuyên đề Tinh Hoa Kinh Luận Nguyên Thủy. Chúng ta học cũng gần hết chuyên đề này, để chúng ta sẽ chuyển sang chuyên đề khác. Hôm nay, cũng như mọi lần, chúng ta vào bằng một câu chuyện. Hy vọng là với câu chuyện này thì quý vị sẽ dễ nghe hơn. Mời quý vị theo dõi:

Câu Chuyện Về Quả Báo Của Người Cản Đường Đức Phật

(Theo Tích Truyện Pháp Cú)

Không trên trời, giữa biển...

Đức Phật đã dạy câu trên khi ngụ tại Tinh xá Nigrodha liên quan đến vua Thiện Giác (*Suppabbuddha*) họ Thích.

Vua Thiện Giác họ Thích không bằng lòng Thế Tôn vì Ngài đã bỏ con gái ông đi tu. Rồi con trai ông được nhận vào Tăng đoàn khiến ông hận thù thêm. Ông rắp tâm ngăn cản Thế Tôn đi đến nơi mời Ngài thọ thực. Một hôm, **ông ngồi giữa đường, uống rượu mạnh, đón Phật để cản đường.** Được loan tin Phật và Tăng chúng sắp đến, ông thản nhiên bảo:

- **Hãy bảo ông cứ đi đường ông. Ông không lớn hơn ta, ta sẽ không tránh đường.**

Câu chuyện này nói đến vua Thiện Giác, vua Thiện Giác là cha của [Công chúa] Gia Du Đà La. Quý vị thấy, Đức Thế Tôn đã bỏ con gái của ông để đi tu, sau này con trai của ông cũng đi vào Tăng đoàn để đi tu luôn, cho nên là ông hận thù Đức Phật. Vì thế ông mới rắp tâm ngăn cản Đức Thế Tôn đi đến chỗ để thọ thực. Và ông ngồi giữa đường, uống rượu mạnh để cản đường. Phương pháp này không phải [chỉ] ngày xưa, mà ngày nay cũng vậy. Người ta thường dùng rượu mạnh lên, để cản đường hoặc làm một việc xấu. Khi biết là Đức Phật sẽ đi ngang qua đó, ông nghe như vậy mà cũng không tránh đường. Ông nói là ‘ông ấy không lớn hơn, ta sẽ không tránh đường’, kiểu vậy! Quý vị thấy đây là thời Đức Phật, mình phải coi có những câu

chuyện rất thật, chứ không phải tất cả mọi người đều được độ đâu. Đây là người được gọi là cha vợ (nhạc phụ) của Thái tử Tất Đạt Đa khi [Ngài] chưa thành Phật, mà quý vị thấy như vậy đó.

Thế Tôn bị từ chối nhường đường nên quay trở về. (Quý vị thấy tất nhiên là Đức Phật không tranh với người, trong kinh nói là ‘Ta không có tranh với người, Ta không tranh với đời. Chỉ có đời tranh Ta chứ Ta không tranh với đời’. Cho nên ông vua không nhường đường thì Đức Phật đi về, Đức Phật không có nhất định phải đi qua). **Thiện Giác sai bộ hạ do thám xem Thế Tôn có nói gì không.** Khi quay về, **Trưởng lão A-nan hỏi Đức Phật tại sao Ngài mỉm cười và được Đức Phật giải thích là vì vua Thiện Giác đã phạm lỗi nặng khi không chịu tránh đường cho một vị Phật đi qua, bảy ngày nữa nơi tầng trệt cung điện, ngay chân cầu thang, vua sẽ bị đất nuốt.** Tên bộ hạ nghe được liền về báo lên vua. **Thiện Giác vẫn còn căm hận nên quyết chứng minh Thế Tôn là người nói dối.**

Quý vị thấy, việc cản đường một vị Phật cho nên có tội. Tội đó là gì? Thì ông cũng cho người do thám, để coi Đức Phật nói gì. Đức Phật nói với ngài A-nan (do ngài A-nan hỏi thì Đức Phật nói), là do tội cản đường đó mà vua Thiện Giác sau bảy ngày nữa, ở nơi tầng trệt của cung điện, ngay chân cầu thang, ông sẽ bị đất nuốt (bây giờ gọi là hố tử thần). Ông sẽ bị rớt vào hố tử thần, ngay ở chân cầu thang của tầng trệt cung điện. Tên bộ hạ do thám vậy, nên về báo với vua, nhưng ông vua này (cha của Gia Du Đà La, nhạc phụ của Thái tử Tất Đạt Đa) nghiệp nặng quá, ông không tin. Ông còn

quyết chứng minh Đức Phật là người nói dối, tức là lời nói không đúng, ông tìm cách tránh đi, làm sao để không bị nạn đất nứt (hay là hố tử thần) ngay chỗ chân cầu thang. Để coi ông vua này sẽ làm như thế nào.

Vua cho mang hết các thứ cần dùng lên tầng cao nhất trong cung điện bảy tầng, sai dẹp cầu thang qua một bên và đóng cửa lại cài thanh ngang thật chắc, và có hai lực sĩ gác ở mỗi cửa. Vua dặn họ:

- Nếu ta có quên đi xuống, hãy làm ta trở lui.

Rồi vua vào ở trong căn phòng lộng lẫy trên tầng lầu thứ bảy. Thế Tôn nghe ông làm thế, bảo:

- Các Tỳ-kheo! Vua Thiện Giác sẽ không được như ý trên tầng lầu chót của cung điện. Dù ông ta bay lên trời, ngồi trong thuyền ra biển, hay vào trong lòng núi, lời của chư Phật cũng không thể nào sai chạy. Chắc chắn ông ta sẽ bị đất nứt như Ta đã nói.

Và Ngài đọc Pháp Cú:

Tức là ông vua này rất ngoan cố, ông tìm cách chứng minh Đức Phật nói sai, bằng cách là ông về cung điện, lên tầng thứ bảy, bảo quân dẹp hết cầu thang từng tầng, từng tầng qua một bên [như] vậy, để khỏi leo xuống nữa. Ở đây nói hơi tắt, nhưng trong Chú Giải thì nói rõ hơn, là ông cứ dẹp cầu thang từng tầng qua một bên, cài then cửa lại cho chắc, rồi cho hai lực sĩ gác ở mỗi cửa, và dặn nếu ông có quên mà đi xuống, thì các lực sĩ cho ông trở lại như cũ. Như vậy thì không cách nào đi xuống, mà không cách nào đi

xuống thì làm sao đất nuốt ông ở chỗ tầng trệt được, vì ông ở tầng bảy rồi mà. Quý vị hiểu không ạ? Ý ông làm cách đó để ông chống lại. Hổ tử thần chỉ có ở tầng trệt mà ông đâu có xuống đó đâu, ý ông là như vậy.

Nhưng sau đó Đức Phật vẫn nói là lời nói của Đức Phật không bao giờ sai. Điều này là lời khẳng định, từ khi thành Đạo cho đến khi nhập Niết-bàn, những gì Ngài nói ra, tất cả là như thế, không thể thay đổi được. Chúng ta nhớ lời nói đó có trong kinh nha. Cho nên mới gọi là Như Lai. Ông ta có trốn như vậy thì cũng không ngăn được sự kiện đó xảy ra. [Ông] cũng cố gắng trốn đúng không, nhưng trốn được không?

Bài Kinh Pháp Cú này như sau:

***(128) Không trên trời, giữa biển,
Không lánh vào động núi,
Không chỗ nào trên đời,
Trốn khỏi tay thần chết.***

Bài kệ này nói: ‘Không trên trời, giữa biển; Không lánh vào động núi’, bay lên trời cũng không được, trốn giữa biển cũng không được, lánh vào động núi không được; ‘Không chỗ nào trên đời; Trốn khỏi tay thần chết’. Để coi thử ông sẽ bị như thế nào?

Bảy ngày sau, kể từ khi Thế Tôn bị cản đường, con ngựa chiến của vua bị xông chuồng ở tầng trệt chạy chung quanh và đá vào tường này rồi đá vào tường khác. Vua đang ở tầng cao nhất nghe náo động liền

hỏi và được trả lời tức thì. Đến khi ngựa thấy vua, nó dụi xuống ngay. Vua muốn bắt nó nên đứng dậy ra phía cửa. Đúng lúc ấy cửa tự động mở, thang trở về chỗ cũ, lực sĩ gác cửa tóm cổ ông ta ném xuống. Cũng y như thế cánh cửa của bảy tầng lầu tự động mở, các cầu thang trở về chỗ cũ, và lực sĩ gác cửa nắm cổ ông ném xuống. Khi vua chạm đến tầng trệt, đại địa nứt ra nuốt sống ông ta và ông bị đọa vào Địa ngục A-tỳ.

Như vậy, quý vị thấy kết quả vẫn không tránh được. Ông tính hết rồi, lên tầng bảy cao nhất, rồi dẹp [cầu] thang qua một bên, đóng hết cửa lại, cho lực sĩ bảo vệ. Nếu ông đi xuống thì lực sĩ sẽ cản, không cho ông xuống, làm không phải một tầng mà là bảy tầng. Tức là bảo vệ tới bảy lớp, từ tầng bảy, tầng sáu, tầng năm, tầng bốn, tầng ba, tầng hai, tầng một, xuống đến tầng trệt. Như vậy mà cuối cùng nghiệp tới rồi [vẫn] không tránh được, đúng không ạ? Quý vị thấy nghiệp không thể nào mà trốn được. Không trốn được, vì sao? Tuy ông làm như vậy, nhưng tới lúc đó tự nhiên con ngựa chiến của ông xông chuồng, nó chạy, đá tường này, đá tường kia. [Vì] nó náo động như vậy, nên ông mới quan tâm. Con ngựa thấy vua thì nó mới dụi xuống, ông muốn bắt con ngựa nên mới đứng dậy ra phía cánh cửa. Lẽ ra [đi] đến cánh cửa cũng không xuống được đâu, vì dẹp cầu thang qua một bên, cửa thì cũng cài luôn rồi. Nhưng nghiệp lực kiểu gì, cửa tự động mở, [cầu] thang đang dẹp qua một bên thì trở về chỗ cũ. Rồi lực sĩ, đáng lẽ là đẩy ông trở lại phòng thì không đẩy, mà lại tóm cổ ông ném xuống tầng dưới. [Rồi] một hồi

ông từ tầng bảy tự động xuống lần lần tới tầng thấp nhất là tầng trệt, vừa chạm xuống đất thì đất nứt ra, rồi hố tử thần xuất hiện, đọa luôn. Bị nuốt sống tức là bị chết trong đất. Tất nhiên là thần thức tái sinh vào Địa ngục A-tỳ.

Cho nên quý vị thấy không ạ? Không có trốn được đâu! Câu chuyện này, quý vị ít nghe đúng không ạ? Nhạc phụ mà! Cho nên đừng có tưởng bà con [với Phật] mà ngon, không có liên quan nha, mỗi người mỗi nghiệp. Đó, chúng ta học như vậy thì chúng ta mới hiểu.

(12. Suppabuddha Lăng Nhục Đạo Sư – Tích Truyện Kinh Pháp Cú).

Quý vị có thể tìm được câu chuyện này trong kinh nha. Đây là một câu chuyện về nhân quả để mình thấy, ác nghiệp tới rồi thì trốn đằng trời. ‘Không trên trời, dưới biển; Không lánh vào động núi; Không chỗ nào trên đời; Trốn khỏi tay thần chết’. Nhớ!

Đó là câu chuyện nói về nhân quả. Bây giờ, mình sẽ đến với câu chuyện nữa về tu tập:

**Câu Chuyện Về Một Vị Tỳ-Kheo-Ni Gặp Khó Khăn Trong Tu Tập Vào
Thời Đức Phật**

(Theo Kinh Tiểu Bộ)

Trong thời Đức Phật hiện tại, nàng sanh ở Devadaha và trở thành người nữ điều dưỡng cho Mahāpajāpati. Nàng tên là Vaḍḍhesi; nhưng tên gia tộc nàng không được biết đến khi chủ nàng xuất gia, nàng cũng xin xuất gia theo. (Người này là người điều dưỡng cho bà Hoàng hậu Gotami (bà Ma Ha Ba Xà Ba Đề). Khi bà Hoàng hậu xuất gia, thì cô này là cung nữ nên cũng xuất gia theo. Quý vị hiểu câu chuyện này là [như] vậy).

Nhưng trong hai mươi lăm năm nàng bị các dục chi phối ám ảnh, không được thiền định dầu cho đến một sát-na. (Suốt 25 năm, cô bị tâm tham dục, mong muốn điều này, mong muốn điều kia chi phối, nên không đắc được gì hết, dù là một Sát-na định cũng không [đắc] được. Quý vị thấy tu hành khổ như vậy, chứ không phải là dễ tu đâu. Mình tu mà mình vô được Sát-na định hay là Cận định (Vị đạo định) hoặc An chỉ định (tức là chứng Thiền) là mình giỏi lắm rồi đó. Cô này tu 25 năm mà không được Sát-na định nào luôn. Cho nên bình thường thôi).

Nàng than van tình trạng của nàng cho đến khi nàng được nghe Dhamma-dinnā (đây là cô Tỳ-kheo-ni Đệ nhất Thuyết pháp) thuyết pháp. Rồi tâm nàng xa lánh các dục, nàng tu tập thiền định và cuối cùng nàng chứng được sáu thắng trí. Suy tư trên quả chứng của mình, nàng nói lên bài kệ:

67. Đã được hai lăm năm,

Từ khi ta xuất gia,
Cho đến búng ngón tay,
Tâm ta không lắng dịu.

68. Tâm không được an tịnh,
Vì đầy ứ dục tham,
Ta giờ tay khóc than,
Ta đi vào tinh xá.

69. Ta đến vị ni ấy,
Đồng tín nữ với ta,
Nàng thuyết pháp cho ta,
Về uẩn, xứ và giới.

70. Nghe pháp nàng giảng dạy,
Ta ngồi vào một bên,
Ta hết đời quá khứ,
Thiên nhãn được thanh tịnh,
Với trí biết tâm người,
Lỗi tai được thanh tịnh.

71. Ta chứng Thần túc thông,
Ta đạt được Lưu tận,
Sáu thắng trí ta chứng,
Lời Phật dạy đã làm.

***((5.1) Trưởng Lão Ni Vô Danh - Chương 5: Tập Năm Kệ (Pañcakanipāta)
– Kinh Tiểu Bộ).***

Quý vị thấy câu chuyện này rất hay, đúng không ạ? Một cô đi theo bà Ma Ha Ba Xà Ba Đề, xuất gia 25 năm, tu không được gì hết, ngay cả một Sát-na định, một chút búng ngón tay để an trú trong định cũng không có. Vì sao? Vì tâm tham dục, nhiều mong muốn, không biết mong muốn điều gì mà nhiều quá, [nên] không được. Khi đó cô khóc than rồi đi vào Tịnh xá, thì gặp cô Tỳ-kheo-ni Dhamma-dinnā (là Đệ nhất về thuyết pháp), khi thuyết pháp cho cô thì cô hiểu ra.

Thuyết pháp về điều gì? Thuyết pháp về ba thứ: Uẩn, xứ, giới. Đó là kiến thức căn bản thôi. Ngũ uẩn, 12 xứ (sáu căn, sáu trần), rồi thêm Lục thức nữa, là 18 giới. Ba thứ đó là uẩn, xứ, giới. Ngài nghe xong, ngồi qua một bên là đạt được: Thứ nhất là chứng được Thiên nhãn thông (là Thiên nhãn được thanh tịnh), biết được tâm người (tức là có Tha tâm thông), lỗ tai được thanh tịnh (tức là được Thiên nhĩ thông), rồi chứng được Thần túc thông và Lộ tận thông. Nói chung là chứng được Sáu thắng trí (tức là chứng Lục thông), là A-la-hán luôn, lời Phật dạy làm xong.

Quý vị thấy, câu chuyện đó để mình học điều gì? Thứ nhất, mình học được một điều là: tu hành cần phải kiên nhẫn. Không phải một phát là lên trời được, đúng không ạ? Đâu phải ai cũng một phát lên trời. Có những người một phát lên trời, một phát là đắc đạo A-la-hán, nhưng có những người như cô này, tu 25 năm không có được chút định nào. Quý vị tu chưa

được định gì thì quý vị phải cố gắng. Người nữ nhiều tham dục mà, nên mới làm thân nữ. Cho nên cố gắng tu. Người ta tu 25 năm, mình tu mới chút mà mình đã chán nản rồi, mình thấy là không tu được rồi. Đó là điều thứ nhất.

Điều thứ hai, thật ra là cũng gặp được cô Tỳ-kheo-ni Dhamma-dinnā (Đệ nhất Thuyết pháp). Câu chuyện đó thì hình như đã kể rồi. Thiện tri thức rất lớn là như vậy, cho nên giảng một cái là thành công, nghe một cái là đắc đạo. Cho nên Thiện tri thức cũng quan trọng. Nếu không gặp được người giỏi thuyết pháp như vậy, thì chắc mình nghe cũng khó mà đắc đạo, đúng không ạ?

Sẵn kể lại cho quý vị, nhiều khi quý vị không nhớ. Cô Tỳ-kheo-ni Đệ nhất Thuyết pháp, là vợ của ông Cư sĩ Visakha (Cư sĩ Visakha này là nam Cư sĩ nha, là ông Trưởng giả, chứ không phải là bà tín nữ Visakha). Có một lần ông đi nghe pháp, nghe pháp xong thì ông chứng đắc được Tam quả A-na-hàm. Sau khi chứng đắc Tam quả A-na-hàm, ông về kêu: ‘Thôi bây giờ tôi không muốn dục nữa, bây giờ bà muốn lấy bao nhiêu tài sản thì tôi cho bà hết. Bà ở nhà, muốn làm gì thì làm, tôi chỉ có sống thôi. Tôi sống ở nhà, nhưng tôi sống đời Cư sĩ, tôi không dâm dục nữa. Bà muốn lấy chồng khác thì tôi gả bà đi lấy chồng luôn. Tài sản chia luôn’.

Bà này nghe nói vậy, [nghĩ] ông này đi nghe pháp được lợi ích gì, mà đến nỗi ông quên hết tất cả, không cần tài sản gì hết, không cần vợ gì nữa hết. Cho nên bà nghĩ đi tu chắc có giá trị hơn, nên để tôi đi. Sau đó là bà đi xuất gia và liền chứng A-la-hán, trở thành Đệ nhất Thuyết pháp bên Ni. Sau

đó có bài kinh hỏi ‘Thân kiến là gì’, trong Kinh Trung Bộ, rất là nổi tiếng. Bữa trước có trích đó, quý vị nhớ không ạ? Câu chuyện đó là như vậy. Cô Tỳ-kheo-ni này thuyết pháp cho người hầu của bà Ma Ha Ba Xà Ba Đề. Cô này tu 25 năm nhưng không được gì hết, không được Sát-na định gì hết. Nhưng cuối cùng nghe pháp thì chứng tới Lục thông luôn, tức là A-la-hán cộng với Ngũ thông. Quý vị thấy đã không ạ?

Cho nên chưa tu gì mà mình đã nản chí rồi. Nhiều người mới tu có chút mà đã kêu: ‘Ôi, con tu Thiền không được, con nghe pháp không được’ v.v... Thậm chí mình tu cũng đã khá khá rồi đó, tức là căn lành mình cũng lớn đúng không ạ? Cho nên việc tu hành phải cần dài lâu nha! Câu chuyện này nói vậy. Với lại phải có Thiện tri thức thuyết pháp giỏi như vậy. Lúc trước có thể do không gặp được người thuyết pháp giỏi, bây giờ mới gặp cô Tỳ-kheo-ni Đệ nhất Thuyết pháp này, nên chứng đó.

Đó là hai câu chuyện, một câu chuyện về nhân quả, một câu chuyện về tu tập. Hi vọng quý vị nghe qua vui vẻ, học để mình cố gắng tiến lên. Thứ nhất về nhân quả, là điều cốt lõi để mình sanh cõi Trời, cõi Người (Nhân thiên). Còn điều thứ hai là tu tập để giải thoát sanh tử.

Thời gian qua thì thấy là quý vị không cũng không nắm được rõ lắm những cốt lõi trong phần chúng ta chia sẻ. Mặc dù học ở đây, chúng ta học rất nhiều, nhưng quý vị phải nắm được những [điều] cốt lõi [để] tu tập, thì

mình mới tiến lên. Nếu mình không có nắm được cốt lõi, thì khi đó mình tu tập rất khó.

Ở đây, hôm nay xin nhắc qua thôi, để những ai không có khả năng nghe hoặc là nghe kém quá, hoặc là không có nghe đầy đủ, thì biết được đây là cốt lõi. Quý vị nghe pháp cần nắm những điều như sau:

Cần Nắm Phần Cốt Lõi Để Tu Tập

A.Đời Sống: Các bài kinh dạy sử dụng tài sản, kinh doanh, bố thí, chữa bệnh... như Kinh Giáo Thọ Thi-ca-la-việt....

B.Thiền chỉ: 40 đề mục, cần chú yếu ở Thiền hơi thở, biến xứ....nhớ các chi thiền, triền cái.

C.Thiền Tứ Niệm Xứ

1.Thân niệm Xứ: Đại ý làm gì biết nấy, thân thể thế nào thì biết nấy như bị đau bệnh, ...

2.Thọ niệm Xứ: Quán 5 thọ: Lạc, hỷ, khổ, ưu, xả.

3.Tâm Niệm xứ: 16 trạng thái tâm, hoặc 12 tâm bất thiện và 8 Tâm thiện (gồm Tâm tham, Tâm sân (2 loại), Tâm si (2 loại), 8 Tâm đại thiện chỉ cần

biết tham, sân, si không cần vô trợ hay hữu trợ thì chỉ còn 4-1-2-4)

4.Pháp niệm xứ: Cần học nhiều mới tu được.

D.Học A-Tỳ-Đàm: Tâm và Tâm sở

E.Học Giới: Ngũ giới, Bát giới...

F.Phá Thân kiến để vào Thánh nhân Tu-đà-hoàn: Định nghĩa chúng sanh, thức diệt thức sanh, không có tự ngã thường hằng....

A. Đời sống: Các bài kinh dạy về sử dụng tài sản, kinh doanh, bố thí chữa bệnh rồi, v.v... như Kinh Giáo Thọ Thi Ca La Việt... Những bài kinh dạy buôn bán, dạy sử dụng tài sản, rồi bố thí, làm phước làm sao... Bố thí thì phải tác ý trước khi bố thí, trong khi bố thí, sau khi bố thí, hoặc là phải tác ý như thế nào khi bố thí. Phải có tác ý.

Những bài kinh như thế thì quý vị phải ghi lại, đó là những bài kinh quan trọng, chúng ta đã giảng rồi. Quý vị lấy cuốn vở ra, ai giỏi thì lấy máy tính hay iPad ghi chép lại, gom vô một bài, gom vô một tệp, một file, nội dung khúc đó, gọi là đời sống, để mình thực hành. Chứ quý vị lên mạng nghe cái này cái kia, nghe hoài, rồi cuối cùng điều nào cũng không nắm được hết. Mà không có nắm được điều nào thì làm sao tu được, làm sao thực hành. Nhớ nha! Đó là mục thứ nhất [về] Đời sống. Đầu tiên là thiết thực trong hiện tại, là đời sống đã.

Rồi sau Đời sống, tiếp theo là mình tu Thiên chỉ.

B. Thiên chỉ: có 40 đề mục tu Thiên chỉ. Nhưng quý vị không thực hành hết được thì quý vị nhớ giữ phần chủ yếu là Thiên hơi thở, là quan trọng nhất. Bởi vì [đề mục] đó dễ thực hành, và thực hành ở mọi lúc mọi nơi. Thứ hai là các Biến xứ. Và trong đó phải nhớ giữ các Chi thiên, Thiên cái để mình thực hành. Chỉ cần nhớ vậy thôi! Mình thực hành bấy nhiêu đó, còn học được bao nhiêu nữa, càng rộng thì càng tốt. Tu từ tâm, bi tâm, xả tâm v.v... Tứ vô Lượng tâm thì càng tốt. Còn nếu không, ít nhất thì mình cũng nắm được Thiên hơi thở và Biến xứ nào đó (Biến xứ đất, Biến xứ màu này màu kia, hoặc là Biến xứ nước, Biến xứ lửa) để mình tu nha.

C. Thiên quán: Về Thiên quán, thì chúng ta thấy trong kinh có rất nhiều, nhưng mình học Tứ niệm xứ. Thiên Tứ niệm xứ thì có bốn điều:

1. Thân niệm xứ: Đại ý làm gì thì biết vậy. Thân thể như thế nào thì biết vậy. Như bị đau như thế nào thì biết thân thể đau v.v... thân thể như thế nào thì mình biết.

[Điều] này rất là đơn giản, không có khó. Trong Tứ niệm xứ thì Thân hành niệm xứ là dễ nhất. Tức là mình làm gì thì mình biết vậy, đừng có mơ mơ, màng màng. Đừng có đang xắt rau mà không biết đang xắt rau, đang làm gì mà một hồi cũng không biết. Ví dụ như để chìa khoá ở đâu mất rồi, không biết, để điện thoại ở đâu cũng không biết, đó là không có Thân niệm xứ. Mình chỉ cần làm gì biết vậy, tức là quan sát được, đó là Thân niệm xứ.

2. Thọ niệm Xứ: Quán 5 thọ: Lạc, hỷ, khổ, ưu, xả.

Thọ niệm xứ, tốt nhất là mình học trên 5 thọ, còn ai yếu thì học 3 thọ, nhưng 5 thọ thì tốt hơn. 5 thọ đó là: Thọ lạc, Thọ hỷ, Thọ khổ, Thọ ưu, Thọ xả. Mấy [điều] này thì mình đã học hết rồi. Nhớ! Dấu hiệu thế nào là Thọ lạc, mình phải biết thì mình mới quán được chứ.

Thọ lạc là thân thể đang dễ chịu. Ví dụ là đang tắm thấy dễ chịu, đang ăn thấy dễ chịu v.v... đó là Thọ lạc.

Còn Thọ hỷ là thấy dễ chịu trong tâm. Có khi vừa lạc vừa hỷ, nhưng có khi chỉ có một cái thôi. Ví dụ như mình đang nghĩ gì đó, nghĩ đến kỷ niệm nào đó, tự nhiên [mình] thấy vui, đó là Thọ hỷ. Hoặc là nghĩ sắp tới mình được nghỉ lễ, hoặc là mình được thưởng tiền nên mình vui, [đó] là Thọ hỷ.

Còn Thọ khổ là khổ trên thân. Khổ trên thân tức là những gì làm cho thân khổ. Ví dụ như bị ngứa quá, bị con muỗi cắn, đau, thì đó là Thọ khổ.

Tiếp theo là Thọ ưu, là khó chịu trong tâm. Khó chịu trong tâm, thì có thể do ngoài thân gây khó chịu trong tâm. Nhưng nhiều khi mình nghĩ đến chuyện gì đó, ví dụ như nghĩ chuyện hôm trước, tự nhiên ông chồng đang chở mình đi mà ông nhìn cô nào đó, thì mình thấy khó chịu, đó là Thọ ưu, là đang sân.

Còn một thọ nữa là Thọ xả, là một trạng thái bình thường, không có hỷ, không có lạc, không có khổ, không có ưu.

Mình nhớ những điều đó. Nếu ai tách ra được, vừa bên trong vừa bên ngoài, thì tốt. Còn không, ít nhất mình phải nắm được những căn bản đó để tu tập. Chứ nhiều người tu mà không biết tu, không nắm được mấy điều này và không áp dụng trong cuộc sống. Nếu như quý vị không áp dụng được trong cuộc sống thì quý vị học Phật pháp chỉ là gieo duyên, thì quý vị chỉ được nhân phước báo là Nhân thiên mà thôi. Còn muốn ra khỏi sanh tử thì không được. Quý vị phải áp dụng được, hành được. Hành được một thời gian thì mới vào Thánh nhân được. Đó là mục Thọ niệm xứ.

3. Tâm Niệm xứ: 16 trạng thái tâm, hoặc 12 Tâm bất thiện và 8 Tâm thiện (gồm Tâm tham, Tâm sân (2 loại), Tâm si (2 loại), 8 Tâm đại thiện chỉ cần biết tham, sân, si không cần vô trợ hay hữu trợ thì chỉ còn 4-1-2-4).

Tâm niệm xứ, nếu tốt nhất là học 8 cặp 16 trạng thái tâm. Còn không, dễ hơn, thì quý vị học 12 Tâm bất thiện và 8 Tâm đại thiện ở trong phần Vi Diệu Pháp mà chúng ta hay chia sẻ, gồm Tâm tham, Tâm sân... Ví dụ như Tâm sân có 2 loại, Tâm si có 2 loại, Tâm tham gồm có 8 loại, 8 Tâm đại thiện v.v... rồi những tâm khác. Nhưng mình chỉ cần nhớ căn bản bao nhiêu đó là đủ xài. Và mình không cần quan tâm vô trợ hay hữu trợ, mà chỉ cần quan tâm tâm đó là tâm loại nào thôi. Thì mình giảm được số tâm [cần nhớ] lại, không còn nhiều lắm đâu. Từ 8 Tâm tham, thì giờ cần nhớ 4 tâm thôi, hoặc là chỉ biết tham thôi thì cũng được. Rồi sân, thì mình chỉ biết sân thôi, không cần biết trợ hay không trợ, cho nên chỉ còn lại một [loại] thôi. Tâm si thì có hai loại: Phóng dật và hoài nghi thôi. Tâm mình đang chạy lung tung, đang

ngĩ lung tung, mình quên mất điều gì đó, thì là phóng dật. Còn hoài nghi, tức là việc gì đó [mà] mình không có quyết định, không có nhất quyết. Ví dụ như đang định làm gì đó, nhưng mình không biết là nên làm thế nào, nghi ngờ.

Mình chỉ cần nắm được những điều căn bản như vậy thôi, mình thực hành được một bước. Sau khi thực hành bước đó rồi thì quý vị tiến vào thực hành sâu hơn, những bước sau đó thì vi tế hơn. [Nếu] thực hành được những phần vi tế thì sẽ dễ thành tựu lớn hơn, còn không, ít nhất mình thực hành được chút đó.

4. Pháp niệm xứ: Cần học nhiều mới tu được.

Ai học từ thời gian qua thì cũng đủ tu rồi, còn ai không nhớ thì thôi. Quý vị nhớ giùm mấy [pháp quán] trên để thực hành, ba niệm xứ trên là được rồi.

D. Học A-Tỳ-Đàm: Tâm và Tâm sở.

Tiếp theo mình học về A Tỳ Đàm hay là Vi Diệu Pháp, thì quý vị nhớ giùm Tâm và Tâm sở là chính, 52 món Tâm sở, 89 Tâm. Nói thì nhiều vậy chứ thật ra không có nhiều lắm, mình chỉ nắm bấy nhiêu đó thôi. Còn nếu ai có duyên thì học thêm phần Duyên hệ. Nhưng phần Duyên hệ thì đừng có học sâu quá, học theo mấy [bài] sâu quá thì mệt. Mình không có thời gian, mình chỉ cần học cơ bản để hiểu thôi. Tức là như [những gì] Thiện Trang chia sẻ đó, là đủ rồi. Còn nếu quý vị muốn học sâu thì sẽ rối quý vị, cái này

sinh ra cái kia, móc qua móc lại, bao nhiêu cái, thì nhiều quá. Mà A Tỳ Đàm, thật ra là chỉ phục vụ cho mình để tu quán tâm thôi, thì học Tâm và Tâm sở. Nếu có thời gian thì mình học thêm những phần như về giấc mơ, rồi Lộ trình tâm. Các Lộ trình tâm mình học đại khái qua như chia sẻ của Thiện Trang, thì quý vị cũng đủ để sử dụng và tu tập được rồi, bấy nhiêu đó là đủ để tu để cho chúng ta chứng Thánh quả rồi đó. Nếu có thời gian thì học nhiều càng tốt, tại vì càng học nhiều thì càng rõ ràng. Nhưng nếu không có [thời gian] thì mình chỉ cần học nhiều đó là đủ rồi nha.

E. Học Giới: Quý vị cố gắng học bộ Ngũ giới, Bát giới, bây giờ đang giảng bộ Giới Học Người Cư sĩ đó. Quý vị học hết bộ đó, quý vị hành trì, có giới thì mới được.

Rồi sau khi học được những điều đó, thực hành những điều đó rồi, thì quý vị đến mục sáu là:

F. Phá Thân kiến để vào Thánh nhân Tu-đà-hoàn: Định nghĩa chúng sanh, thức diệt thức sanh, không có tự ngã thường hằng....

Quý vị học giùm cho mấy bài kinh mà Thiện Trang chia sẻ, thứ nhất là Định nghĩa chúng sanh. Chúng sanh là gì? Quý vị có nhớ không ạ? Chúng sanh là Ngũ uẩn đúng không? Đức Phật định nghĩa chúng sanh là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp. Nghiệp là thai tạng, nghiệp là điểm tựa (hay là nương tựa), nghiệp là quyền thuộc, phàm những nghiệp gì đã làm thì theo chúng sanh. Những bài kinh như vậy là phải nhớ! Rồi Thức diệt, Thức sanh. Rồi học bài Đại Kinh Đoạn Tận Ái. Những bài kinh, ví dụ như

‘Khô từ đâu sanh?’ Khô không phải do tự mình làm, không do người khác làm, không có do mình và người khác làm, không có do bên nào hết. Mà khô do duyên sanh. Mình hiểu được những điều đó thì mình hiểu ra được không có một tự ngã thường hằng.

Những bài kinh như vậy mình đã giảng khá nhiều, quý vị note (ghi lại) những bài đó, lọc vô một phần, học tới học lui, học cho hiểu. Hiểu được những điều đó thì quý vị sẽ sớm đi vào Thánh nhân được Tu-đà-hoàn, hoặc ít nhất thì cũng là Tùy tín hành, Tùy pháp hành. Còn không, tệ hơn nữa thì cũng đã trồng được căn lành, để đời sau nghe lại là đắc được.

Quý vị phải học như thế, chứ còn quý vị học một cách mang máng, nghe câu chuyện này, câu chuyện kia. Thì nghe câu chuyện để mình nhớ thôi, để mình ấn tượng thôi, chứ còn học, tu là tu những điều đó. Nội dung chính bao nhiêu đó. Mỗi người chịu khó, tự mua một con vở, viết ra, chép lại trong những bài giảng. Chép thì nhớ hơn, tổng kết lại, ghi lại. Mình ghi lại những [điểm mấu] chốt, giống như bài trước mình học thế nào, định nghĩa những gì, thì quý vị cần phải nhớ, [ví dụ] thân này là gì. Bài đó cũng liên quan đến Thánh nhân Tu-đà-hoàn đó. Mình hiểu được như vậy thì mình mới vào được Thánh nhân Tu-đà-hoàn. Chứ còn không, mình không hiểu được, thì chắc là chờ, trừ khi mình tu ghê gớm lắm rồi, ai đó điểm cho phát mới vô. Chứ còn tu [mà] không có nền tảng thì không được.

Đây, chúng ta đã có các pháp học, pháp hành đầy đủ, Giới, Định, Tuệ đầy đủ. [Cố gắng] thực hành, chịu khó mỗi ngày thiền, mỗi ngày có thời

gian thì thực hành Thiền chỉ, Thiền quán Tứ niệm xứ thì suốt ngày trong đời sống. Rồi lúc nào nghe pháp thì nghe pháp, lúc nào học thì mình học, rồi thực hành. Như vậy là quan trọng! Quý vị thực hành một thời gian sẽ có tiến bộ, chứ đừng có nghe không [thôi] nha. Nghe mà không ghi nhớ, nghe mà không có hiểu gì hết thì thôi, tức là mọi người có một cái tật là nghe là nghe thôi, lên mạng nghe tràng giang đại hải.

Nói với quý vị, quý vị nghe nhiều quá thì cũng loạn, bởi vì sao? Người ta phân tích chia chẻ ra, những điều đó thật ra không cần thiết lắm, Đức Phật dạy như vậy thì mình cứ nắm được ý nghĩa kinh là được rồi. Chứ quý vị học, biết làm chi cho nhiều, chia chẻ ra, ví như bây giờ nói Trì tướng, Tợ tướng. Trì tướng, Tợ tướng như thế nào thì mình thực hành đi rồi mình tự biết, chứ mình hỏi người ta làm chi. Có trăm ngàn cái Tợ tướng, Trì tướng trong đề mục Thiền chỉ. Cho nên không cần hỏi người ta, tại vì điều đó nói ra cũng vậy. Hoặc là tu Thiền Vipassana, thì mình cứ thực hành quán Thân, Thọ, Tâm, Pháp. Quán sát là được rồi, chứ đừng có chia chẻ là quán sát thế này thế kia v.v... Thật ra, mình cứ thực hành là được, Đức Phật dạy bao nhiêu đó thì mình hành bấy nhiêu đó. Chứ quý vị ôm vô, rồi chia chẻ quá trời, ví dụ như A Tỳ Đàm chia chẻ nhiều quá, rồi cuối cùng mình lạc vào, mình trở thành một học giả, không còn là một hành giả để giải thoát sanh tử nữa, thì đó là điều rất đáng tiếc nha!

Đó là mục thứ hai. Hy vọng quý vị học được!

Hôm nay, chúng ta sẽ vào mục thứ ba. Mục này là thuộc về đời sống và nhận thức về tu tập.

**Đức Phật Dạy Tránh Hai Cực Đoan: Say Đắm Dục Lạc Hạ Liệt Và Tự
Hành Hạ Mình Khổ Đau**

(Theo Kinh Tương Ưng Bộ)

Đây là một bài kinh cũng rất quan trọng, một bài kinh rất dài. Chúng ta chọn ra một phân đoạn để trình bày.

Một thời Thôn trưởng Rāsiya đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

Ngồi một bên, Thôn trưởng Rāsiya bạch Thế Tôn:

- Con có nghe rằng Sa-môn Gotama chỉ trích tất cả khổ hạnh, bài bác, chống báng hoàn toàn mọi người sống khổ hạnh, mọi lối sống khắc khổ. Những người nói như vậy, bạch Thế Tôn, không biết có nói đúng với lời Thế Tôn, không xuyên tạc Thế Tôn với điều không thực, trả lời thuận pháp, đúng pháp, và không một ai nói lời tương ứng đúng pháp có lý do để chỉ trích?

Tức là lúc này Đức Phật đi tới một thôn, thì có một ông Thôn trưởng (tức là Trưởng thôn, bây giờ gọi là Trưởng thôn), ông mới nói là: ‘Con nghe nói Đức Phật chỉ trích tất cả những khổ hạnh, bài bác, chống báng những

người tu khổ hạnh khắc khổ'. Ông nói là: Con nghe như vậy mà con cũng không biết có đúng hay không? Những người đó có bịa đặt ra để nói Đức Phật như vậy không? Thì con mới hỏi lại để coi lời nói đó đúng hay không? Chứ không phải là ông tin liền. Còn mình, mình nghe cái là mình tin liền đúng không ạ? Thời nay hay như vậy lắm, thời nay mà không có trí tuệ, cứ nghe ai nói cái là tin. Khi đó mình phải suy xét lời nói có đúng hay không. Bây giờ muốn biết đúng hay không thì ông phải tìm tới Đức Phật để ông hỏi.

Đức Phật trả lời:

- Nay Tôn trưởng, những ai đã nói như sau: "Sa-môn Gotama chỉ trích tất cả khổ hạnh, bài bác, chống báng hoàn toàn mọi lối sống khắc khổ"; họ nói không đúng lời Ta nói, họ xuyên tạc Ta với điều không thật, với điều không chơn chánh.

Tức là Đức Phật khẳng định là Đức Phật không có như vậy, Ngài không chỉ trích tất cả khổ hạnh, không phải bài bác, chống báng hoàn toàn. Mặc dù có, nhưng không phải là tất cả. Đức Phật rất là trung đạo, chứ không phải như người ta nói.

Rồi Đức Phật nói tiếp:

Có hai cực đoan mà người xuất gia không nên thực hành:

Một là say đắm dục lạc đối với các dục vọng hạ liệt, đê tiện, phàm phu, không xứng Thánh hạnh, không liên hệ đến mục đích.

Hai là hành hạ tự thân, khổ đau, không xứng bậc Thánh, không liên hệ đến mục đích.

Đó là hai cực đoan nên tránh. Một là say đắm dục lạc vào các dục vọng. Đây là người xuất gia nha. Ở đây, quý vị lưu ý dòng trên là người xuất gia, chưa nói tại gia nha. Người xuất gia thì tránh các dục vọng hạ liệt, đê tiện, phàm phu. Người xuất gia thì không được hưởng thụ [những dục vọng đó]; hai là tự hành hạ mình khổ. Mình cứ lấy khổ làm thầy, nhớ là [so với] chỗ này là sai đó, Đức Phật cũng không có chấp nhận điều đó, không có đúng. Mà Đức Phật dạy là:

Từ bỏ hai cực đoan này là con đường trung đạo, đã được Như Lai giác ngộ, tác thành mắt, tác thành trí, đưa đến an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. (Nói tóm lại, mình hiểu là Đức Phật giảng pháp trung đạo).

Thế nào là con đường trung đạo ấy, này Thôn trưởng, đã được Như Lai giác ngộ, tác thành mắt, tác thành trí, đưa đến an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn? Đây là con đường Thánh đạo Tám ngành, **tức là Chánh tri kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định.** Đây là con đường trung đạo, này Thôn trưởng, được Như Lai giác ngộ, tác thành mắt, tác thành trí, đưa đến an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn.

(Trích Từ Kinh (42.12) Rāsiya– Kinh Tương Ưng Bộ).

(Tức là bài kinh thứ 12, trong chương 42 của Kinh Tương Ưng).

Quý vị thấy, Đức Phật nói rõ ràng đúng không ạ? Con đường trung đạo là Chánh tri kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định, tức là Bát chánh đạo. Con đường này mình phải học thế nào? Chánh tri kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định thì quý vị học hết rồi.

Ở đây là nói cho người xuất gia, nhưng cũng chưa rõ lắm, để cho rõ hơn chúng ta tìm hiểu đoạn sau. Tiếp tục, cũng vẫn kinh đó, chúng ta đặt tựa đề khác:

10 Kiểu Làm Ra Và Hưởng Thụ Tài Sản

Đức Phật Khen Ngợi Và Chê Kiểu Nào?

(Theo Kinh Tương Ưng Bộ)

Đức Phật chia ra, có 10 hạng người làm ra tài sản và hưởng thụ tài sản, người tại gia đó. Đức Phật khen ngợi và chê kiểu nào? Điều này học để biết, chứ không, theo các Tổ Trung Hoa là không được lãng phí phước, thì liệu có đúng hay không? Chúng ta coi trong kinh này, theo Kinh Tương Ưng Bộ. Thật ra là bài kinh trên, bài kinh này rất dài, đầu tiên Đức Phật nói xong rồi [Ngài] mới nhận xét từng loại. Ở đây xin phép lược đoạn nói ở trên, đoạn đó lặp lại đoạn ở đằng sau và Đức Phật thêm nhận xét, nên mình lấy luôn đoạn lặp lại và nhận xét là được rồi, để cho ngắn bớt.

.... [Lược một đoạn vì có lặp lại ở sau]

Ở đây (Đức Phật nói với ông Thôn trưởng), này Thôn trưởng, (1) có người hưởng thụ vật dục, **tìm cầu tài sản phi pháp và dùng sức mạnh.**

Sau khi tìm cầu tài sản phi pháp và dùng sức mạnh, người ấy **không tự mình vui sướng, không hoan hỷ, không san sẻ, không làm các công đức** (đây là hạng người thứ nhất). Người hưởng thọ vật dục này, này Thôn trưởng, về ba phương diện bị chỉ trích. Về ba phương diện nào bị chỉ trích?

Quý vị nghe, từ từ dò lại nha! Tức là có một hạng người tìm cầu tài sản phi pháp và dùng sức mạnh, nghĩa là sao? Tức là người đó đi tìm cầu tài sản không có đúng pháp, ví dụ như tà mạng hay là trốn thuế, trộm cắp, hay là gì đó. Dùng sức mạnh tức là dùng uy quyền, quyền lực của họ, ví dụ như chiếm đoạt tài sản của người ta, [hay] tác động để lấy phần đó, lấy dự án đó v.v... đó gọi là dùng sức mạnh.

Thứ hai, sau khi có được tài sản rồi thì không tự mình vui sướng, không hoan hỷ. Tức là họ không có xài tài sản đó mà cũng không san sẻ, không làm các công đức. Không san sẻ tức là không cho người ta, không bố thí cho ai, không làm từ thiện gì hết.

Ba phương diện này thì bị Đức Phật chỉ trích. Chỉ trích tức là chê, ngôn ngữ của ngài Minh Châu gọi là chỉ trích, thật ra là chê thôi, bị Đức Phật chê.

Người ấy tìm cầu tài sản phi pháp và dùng sức mạnh, về phương diện thứ nhất này, người ấy bị chỉ trích (là sai rồi đúng không? Tìm cầu tài sản không đúng pháp, dùng uy quyền để tìm cầu tài sản, điều này là bị chê rồi, bị chỉ trích). Người ấy không vui sướng, không hoan hỷ, về phương diện thứ hai này, người ấy bị chỉ trích (tức là có tài sản rồi không chịu xài cho mình, thì Đức Phật cũng chỉ trích luôn. Chứ không phải như Tổ Trung Hoa nói là ráng tiết kiệm, không được xài v.v... Trường hợp thứ ba

bị chỉ trích là đúng rồi nè). Người ấy không san sẻ, không làm các công đức, về phương diện thứ ba này, người ấy bị chỉ trích. (Điều này là đúng, keo quá!) Nay Thôn trưởng, người hưởng thọ vật dục này về ba phương diện bị chỉ trích.

Như vậy người này bị chỉ trích ba phương diện:

Phương diện thứ nhất là làm tài sản không đúng (tức là tìm cầu tài sản không đúng pháp, không hợp pháp) là bị chỉ trích.

Phương diện thứ hai là khi làm có tài sản rồi không xài cho mình, ‘không sung sướng, không hoan hỷ’ tức là không xài cho mình.

Phương diện thứ ba là không chia cho người khác, không san sẻ cho gia đình, bà con, làm công đức bố thí, giúp đời v.v...

Ba điều này bị chỉ trích, bị chê hết, quý vị hiểu không ạ? Như vậy đây là hạng người thứ nhất, ở đây có mười hạng người lận đó.

Bây giờ là hạng người thứ hai, ở đây xin đánh số (2) cho dễ nhớ.

Ở đây, này Thôn trưởng, (2) có người hưởng thọ vật dục, **tìm cầu tài sản phi pháp và dùng sức mạnh**. Sau khi tìm cầu tài sản phi pháp và dùng sức mạnh, người ấy **tự mình vui sướng, hoan hỷ, nhưng không san sẻ, không làm các công đức**. (Mình đọc tóm tắt nha! Về hai phương diện bị chỉ trích, một phương diện được tán thán. Người này tìm cầu tài sản phi pháp và dùng sức mạnh, điều này bị chỉ trích là chắc chắn rồi. Rồi ‘tự mình vui sướng, hoan hỷ’ tức là tự mình xài tài sản đó một cách hoan hỷ, xài thoải mái, xài theo ý của mình, là hưởng thụ đó. Thì điều đó được Đức Phật tán thán. Nhưng không san sẻ cho người khác, không bố thí cúng

dường, [không làm các] công đức thì Đức Phật chỉ trích, ở đây nói rõ). Người hưởng thọ vật dục này, này Thôn trưởng, về hai phương diện bị chỉ trích, về một phương diện được tán thán. Về hai phương diện gì bị chỉ trích? Người ấy tìm cầu tài sản phi pháp và dùng sức mạnh, về phương diện thứ nhất này, người ấy bị chỉ trích. Người ấy không san sẻ, không làm các công đức, về phương diện thứ hai này, người ấy bị chỉ trích. Về một phương diện gì người ấy được tán thán? Người ấy **tự mình vui sướng, hoan hỷ, về phương diện này, người ấy được tán thán**. Người hưởng thọ vật dục này, này Thôn trưởng, về hai phương diện bị chỉ trích, về một phương diện được tán thán.

Quý vị thấy không ạ? Đức Phật khác Đạo gia bên Trung Quốc, các chư Tổ thì không cho mình xài luôn, đúng không ạ? Phải tiết kiệm, tiết phước, tàm lưm, cho nên đâu có đúng đâu. Trong khi đó, Đức Phật khen ngợi, mặc dù người này làm ăn không đúng, tìm cầu tài sản không đúng, nhưng khi họ xài cho họ thì Đức Phật vẫn tán thán. Cho nên không giống Đạo gia, Bà-la-môn thì khác, đạo Phật thì khác.

Ở đây chúng ta lược nhanh, để quý vị nắm là được rồi.

Ở đây, này Thôn trưởng, (3) có người hưởng thọ vật dục, **tìm cầu tài sản phi pháp và dùng sức mạnh** (điều này bị chỉ trích là chắc rồi). Sau khi tìm cầu tài sản phi pháp và dùng sức mạnh, người ấy **tự mình vui vẻ, hoan hỷ, san sẻ và làm các công đức** (hai điều sau thì ok đúng không ạ? Họ xài hưởng thụ, rồi san sẻ cho người khác, làm các công đức bố thí, cúng dường gì đó, thì Đức Phật khen ngợi). Người hưởng thọ vật dục này, này Thôn trưởng, về một phương diện bị chỉ trích, về hai phương diện được tán thán. Về một phương diện gì người ấy bị chỉ trích? Người ấy

tìm cầu tài sản phi pháp và dùng sức mạnh, về phương diện này, người ấy bị chỉ trích. Về phương diện gì người ấy được tán thán? Người ấy tự mình vui vẻ, hoan hỷ, về phương diện thứ nhất này, người ấy được tán thán. Người ấy san sẻ và làm các công đức, về phương diện thứ hai này, người ấy được tán thán.

Người hưởng thọ vật dục này, này Thân trưởng, về một phương diện bị chỉ trích, về hai phương diện được tán thán.

Từ đó mình hình dung được rồi, đúng không ạ? Ở đây mười hạng người dài lắm, cho nên chúng ta chỉ lướt qua thôi.

Ở đây, này Thân trưởng, (4) có người hưởng thọ vật dục, **tìm cầu tài sản hợp pháp và phi pháp** (tức là có lúc thì hợp pháp, có khi thì phi pháp. Tức là mình làm, cũng có trốn thuế mà trốn thuế ít ít thôi, có chỗ thì trốn, có chỗ thì không), **dùng sức mạnh và không dùng sức mạnh** (tức là có khi thì cũng dùng uy quyền của mình để làm, có khi thì không. Điều này là vừa đúng vừa sai đó). Sau khi tìm cầu tài sản hợp pháp và phi pháp, dùng sức mạnh và không dùng sức mạnh, người ấy **không tự mình vui sướng, không hoan hỷ** (nghĩa là người đó không có xài cho họ, keo với chính họ), **không san sẻ, không làm các công đức** (keo với người ta luôn. Điều này chắc là bị chỉ trích, chỉ trích chỗ nào?). Người hưởng thọ vật dục này, này Thân trưởng, về một phương diện được tán thán, về ba phương diện bị chỉ trích. Một phương diện gì được tán thán? Người ấy tìm cầu tài sản một cách hợp pháp và không dùng sức mạnh (tức là trong việc tìm cầu tài sản, thì tìm cầu hợp pháp là được rồi, còn phi pháp là bị chỉ trích. Đức Phật không chỉ trích chung, mà chỉ trích riêng từng điều. Rồi dùng sức mạnh với không dùng sức mạnh, thì việc dùng sức mạnh để kiếm tài sản

là bị chê), về phương diện này, người ấy được tán thán. Về ba phương diện nào người ấy bị chỉ trích? Người ấy tìm cầu tài sản một cách phi pháp và dùng sức mạnh, về phương diện thứ nhất này, người ấy bị chỉ trích. Người ấy không tự mình vui sướng, không hoan hỷ, về phương diện thứ hai này, người ấy bị chỉ trích. Người ấy không san sẻ, không làm các công đức, về phương diện thứ ba này, người ấy bị chỉ trích.

Người hưởng thọ vật dục này, này Thân trưởng, về một phương diện được tán thán, về ba phương diện bị chỉ trích.

Một phương diện gì được tán thán? Người ấy tìm cầu tài sản một cách hợp pháp và không dùng sức mạnh. Dù chỉ một nửa trong đó vẫn được tán thán, chứ không phải mình đánh đồng hàng loạt luôn. Khác với cực đoan, đúng không quý vị? Thông thường chúng ta cực đoan, thấy người ta trốn thuế thì mình nói người ta trốn thuế rồi, nhưng người ta cũng có phần không trốn thuế, thì Đức Phật khen phần không trốn thuế chứ. Rồi có phần dùng sức mạnh, dùng uy quyền của mình để kiếm tài sản, nhưng có phần cũng làm đúng, hợp pháp mà. Thì phần nào hợp pháp thì Đức Phật vẫn khen.

Quý vị thấy không ạ? Đức Phật rất trí tuệ, không phải như người đời sau, người ta cực đoan, nắm hết vô, quăng hết vô một chỗ. Người ta đúng 90, sai 10, thì Đức Phật nói đúng 90 sai 10. Còn người sau thấy đúng 90 sai 10 thì cho là sai hết. Như vậy không đúng! Hoặc là 50-50 thì Đức Phật khen 50-50 thôi, cái nào đúng là đúng, cái nào sai là sai, rất rõ ràng. Còn người đời sau thì 50-50 không chịu, [cho là] sai hết. Như vậy thì đâu được! Hoặc cùng phe với mình là tán thán hết, đó là sai. Cho nên không có Chân thật Ba-la-mật là vậy. Học mình thì phải hiểu nha! Cố gắng! Mình sống, [thì] cái nào đúng là đúng, sai là sai.

Ở đây, này Thôn trưởng, (5) có người hưởng thọ vật dục, **tìm cầu tài sản một cách hợp pháp và phi pháp, dùng sức mạnh và không dùng sức mạnh, tự mình vui sướng, hoan hỷ, nhưng không san sẻ, không làm các công đức** (điều này cũng dễ thôi. Ở đây mình cũng có thể kết luận ngay là Đức Phật cũng sẽ chỉ trích những gì). Người hưởng thọ vật dục này, này Thôn trưởng, về hai phương diện được tán thán, về hai phương diện bị chỉ trích. Về hai phương diện nào người ấy được tán thán? Người ấy tìm cầu tài sản hợp pháp và không dùng sức mạnh, về phương diện thứ nhất này, người ấy được tán thán. Người ấy tự mình vui sướng, hoan hỷ (tức là tự mình xài tài sản đó, hưởng thụ tài sản đó), về phương diện thứ hai này, người ấy được tán thán. Về hai phương diện nào người ấy bị chỉ trích? Người ấy tìm cầu tài sản phi pháp và dùng sức mạnh (vì tìm cầu tài sản vừa đúng vừa không đúng, điều nào đúng thì khen, điều nào không đúng thì chê thôi), về phương diện thứ nhất này, người ấy bị chỉ trích. Người ấy không san sẻ, không làm các công đức (tức là không chia sẻ cho người khác, không có bố thí, cúng dường v.v...), về phương diện thứ hai này, người ấy bị chỉ trích.

Người hưởng thọ vật dục này, này Thôn trưởng, về hai phương diện được tán thán, về hai phương diện bị chỉ trích.

Hạng người thứ sáu cũng tương tự như vậy, chúng ta lướt nhanh:

Ở đây, này Thôn trưởng, (6) có người hưởng thọ vật dục, **tìm cầu tài sản hợp pháp và phi pháp, dùng sức mạnh và không dùng sức mạnh** (tức là nửa đúng nửa sai ở trong đó, coi như vậy đi). Sau khi tìm cầu tài sản hợp pháp và phi pháp, dùng sức mạnh và không dùng sức mạnh, người ấy **tự mình vui sướng, hoan hỷ, san sẻ và làm các công đức** (chúng

ta có thể nhận định giống như Phật, thì chắc chắn được khen ba điều, chỉ trích một điều). Người hưởng thọ vật dục này, này Thân trưởng, về ba phương diện được tán thán, về một phương diện bị chỉ trích. Về ba phương diện nào được tán thán? Người ấy tìm cầu tài sản hợp pháp và không dùng sức mạnh, về phương diện thứ nhất này, người ấy được tán thán. Người ấy tự mình vui sướng, hoan hỷ (tức là hưởng thụ tài sản là được thán), về phương diện thứ hai này, người ấy được tán thán. Người ấy san sẻ và làm các công đức, về phương diện thứ ba này, người ấy được tán thán. Thế nào là một phương diện người ấy bị chỉ trích? Người ấy tìm cầu tài sản phi pháp và dùng sức mạnh, về một phương diện này, người ấy bị chỉ trích. (Quý vị thấy không ạ? Đức Phật rất rõ ràng, cho nên chia đến 10 hạng người).

Người hưởng thọ vật dục này, này Thân trưởng, về ba phương diện được tán thán, về một phương diện bị chỉ trích.

Ở đây, (7) có người hưởng thọ vật dục, này Thân trưởng, **tìm cầu tài sản hợp pháp và không dùng sức mạnh** (điều này là được khen). Sau khi tìm cầu tài sản hợp pháp và không dùng sức mạnh, người ấy **không tự mình vui sướng, hoan hỷ, không san sẻ và không làm các công đức** (hai điều sau bị chê chắc luôn. Tức là làm ra tài sản thì ngon lắm, làm ăn rất chân chánh, rất hợp pháp, nhưng làm xong thì keo kiệt, không xài cho mình, cũng không cho người ta xài, không san sẻ, không bố thí v.v... để cất bo bo đó, tích lũy. Đó là Đức Phật chê hai điều sau). Người hưởng thọ vật dục này, này Thân trưởng, về một phương diện được tán thán, về hai phương diện bị chỉ trích. Về một phương diện nào được tán thán? Người ấy tìm cầu tài sản hợp pháp và không dùng sức mạnh, về phương

diện này, người ấy được tán thán. Về hai phương diện nào người ấy bị chỉ trích? Người ấy không tự mình vui sướng, hoan hỷ, về phương diện thứ nhất này, người ấy bị chỉ trích. Người ấy không san sẻ, không làm các công đức, về phương diện thứ hai này, người ấy bị chỉ trích.

Người hưởng thọ vật dục này, này Thôn trưởng, về một phương diện được tán thán, về hai phương diện bị chỉ trích.

Ở đây, (8) có người hưởng thọ vật dục, này Thôn trưởng, **tìm cầu tài sản hợp pháp và không dùng sức mạnh** (điều này được tán thán rồi, đúng không ạ?). Sau khi tìm cầu tài sản hợp pháp và không dùng sức mạnh, **người ấy tự mình vui sướng, hoan hỷ, không san sẻ, không làm các công đức**. (Như vậy là tán thán hai điều: (1) tán thán tìm cầu [tài sản] đúng, (2) xài ok, cứ đi xài thoải mái, không sao! Nhưng chớ ở chỗ là không chia sẻ với người khác, không san sẻ, không làm các công đức). Người hưởng thọ vật dục này, này Thôn trưởng, về hai phương diện được tán thán, về một phương diện bị chỉ trích. Về hai phương diện nào người ấy được tán thán? Người ấy tìm cầu tài sản hợp pháp và không dùng sức mạnh, về phương diện thứ nhất này, người ấy được tán thán. Người ấy tự mình vui sướng, hoan hỷ, về phương diện thứ hai này, người ấy được tán thán. Về một phương diện nào người ấy bị chỉ trích? Người ấy không san sẻ, không làm các công đức, về phương diện này, người ấy bị chỉ trích.

Người hưởng thọ vật dục này, này Thôn trưởng, về hai phương diện được tán thán, về một phương diện bị chỉ trích.

Điều thứ chín này, chúng ta đi chậm hơn một chút:

Ở đây, này Thôn trưởng, (9) có người hưởng thọ vật dục, **tìm cầu tài sản hợp pháp và không dùng sức mạnh** (tức là tìm cầu tài sản ok rồi, tìm cầu tài sản ngon lành rồi đó). Sau khi tìm cầu tài sản hợp pháp và không dùng sức mạnh **người ấy tự mình vui sướng, hoan hỷ, san sẻ và làm các công đức** ([trường hợp] này [là] ngon rồi, chắc chúng ta rơi vào trường hợp này nhiều. Tức là tìm cầu tài sản đúng, hợp pháp rồi, sau đó xài. Những đồng tu mà tu theo [lôi tu] cũ thì không dám xài, thì bị Phật chỉ trích. Nhưng [bây giờ] mình học mới rồi, mình dám xài cho mình, hoan hỷ, và mình còn chia sẻ và làm các công đức là ngon rồi). Nhưng còn phần này mới nè: **Người ấy hưởng thọ** (hưởng thụ) **các tài sản một cách tham trước, say đắm, phạm tội, không thấy sự nguy hiểm, với trí tuệ không xuất ly.** (Có đoạn sau này mới, tức là mình hưởng tài sản ok rồi, nhưng mình hưởng một cách tham trước, dính mắc, rồi say đắm trong tài sản đó. Mình phạm tội trong đó, có nghĩa là mình ăn đồ sát sanh, ăn mực sống tùm lum... rồi thiếu trí tuệ xuất ly sanh tử. Thì điều đó, Đức Phật cũng chỉ trích luôn nha).

Người hưởng thọ vật dục này, này Thôn trưởng, về ba phương diện được tán thán, một phương diện bị chỉ trích. Ba phương diện nào người ấy được tán thán? Tìm cầu tài sản hợp pháp và không dùng sức mạnh, về phương diện thứ nhất này, người ấy được tán thán. Người ấy tự mình vui sướng, hoan hỷ về phương diện thứ hai này, người ấy được tán thán (tức là người đó tự xài tài sản một cách hoan hỷ, thoải mái, thì được tán thán). Người ấy san sẻ và làm các công đức về phương diện thứ ba này, người ấy được tán thán (có chia sẻ cho người khác, có bố thí cúng dường, ủng hộ Phật pháp v.v.. thì được tán thán). Về một phương diện nào người ấy bị chỉ trích? Người ấy hưởng thọ các tài sản ấy với tâm tham trước, say đắm, phạm tội, không thấy sự nguy hiểm, với trí

tuệ không xuất ly, về phương diện này, người ấy bị chỉ trích.

Người hưởng thọ vật dục này, này Thôn trưởng, về ba phương diện được tán thán, về một phương diện bị chỉ trích.

Cho nên là có mấy tầng lận nha, tới đây là cao hơn. Cho nên người Cư sĩ có được hưởng thụ không? Được! Nhưng hưởng thụ phải tránh sự tham trước, không phạm tội. Tức là quý vị hưởng thụ, nhưng không hưởng thụ quá đáng. [Chẳng hạn] như quý vị ăn những món ăn mà sát sanh ghê quá, tốn nhiều chúng sanh, làm nguyên rồ toàn là tôm, tôm này tôm kia, bao nhiêu sinh mạng. Như vậy là mình vừa hưởng thụ ăn ngon, vừa mê ở trong đó, rồi còn phạm tội nữa, nguy hiểm đúng không ạ? Không thấy trí tuệ xuất ly ra khỏi sanh tử, thì điều này bị chỉ trích.

Ở đây, này Thôn trưởng, (10) có người **tìm cầu tài sản hợp pháp và không dùng sức mạnh** (điều này thì ok, được khen ngợi). Sau khi tìm cầu tài sản hợp pháp và không dùng sức mạnh, người ấy **tự mình vui sướng, hoan hỷ, san sẻ và làm các công đức**. Người ấy **hưởng thọ các tài sản ấy, không có tham trước, không có say đắm, không có phạm tội, thấy sự nguy hiểm và với trí tuệ xuất ly**. (Mấu chốt [ở câu] này, Đức Phật nói quý vị nên là hạng người này. Tức là mình xài thì xài, nhưng đừng có tham đắm trong đó, đừng có phạm tội. Xài mà phạm tội, xài mà trên đau khổ của chúng sanh là không được. Và phải thấy sự nguy hiểm và có trí tuệ xuất ly, tức là tuy ta xài vậy thôi, nhưng ta mong ra khỏi sanh tử cho sớm, ta mong chứng quả giải thoát, chứ không phải đắm ở trong đó). Người hưởng thọ vật dục này, này Thôn trưởng, về bốn phương diện được tán thán. Về bốn phương diện nào được tán thán? (Người này thì bốn phương diện được tán thán luôn).

Người ấy tìm cầu tài sản hợp pháp và không dùng sức mạnh, về phương diện thứ nhất này, người ấy được tán thán. Người ấy tự mình vui sướng, hoan hỷ, về phương diện thứ hai này, người ấy được tán thán. Người ấy san sẻ và làm các công đức, về phương diện thứ ba này, người ấy được tán thán. Người ấy hưởng thọ tài sản ấy không có tham trước, không có say đắm, không có phạm tội, thấy sự nguy hiểm và với trí tuệ xuất ly, về phương diện thứ tư này, người ấy được tán thán.

Người hưởng thọ vật dục này, này Thân trưởng, về bốn phương diện được tán thán.

Vậy chúng ta nên theo hạng người cuối cùng (hạng người thứ mười).

(Trích Từ Kinh (42.12) Rāsiya – Kinh Tương Ưng Bộ).

Nếu như quý vị không nhớ thì tóm tắt bài kinh này như sau:

Tóm tắt Kinh 42.12 trong Kinh Tương Ưng Bộ

Đức Phật phân tích 10 kiểu người làm ra và sử dụng tài sản với 4 tiêu chuẩn:

1. Cách kiếm tiền (hay cách tìm ra tài sản)

+ Hợp pháp, không dùng sức mạnh quyền lực. (Được khen).

+ Phi pháp, dùng sức mạnh. (Bị chê).

2. Cách hưởng thụ

+ Có tự mình vui hưởng. (Được tán thán).

+ Không dám hưởng. (Theo Đạo gia hay Đạo Bà-la-môn Trung quốc)

là không dám hưởng, đặc biệt. Thì bị Phật chỉ trích. Cho nên ngược lắm! Quý vị học với chư Tổ không giống học với Phật đâu).

3. Cách sử dụng cho người khác

+ **Không chia sẻ, không làm công đức.** (Cách này bị chỉ trích).

+ **Có chia sẻ, làm công đức.** (Được tán thán).

4. Thái độ tâm khi hưởng thụ. (Quan trọng là nằm ở điều này, tu tập tâm).

+ **Có tham trước, có dính mắc, không có trí tuệ xuất ly** (Bị chỉ trích).

+ **Không tham trước, có trí tuệ xuất ly.** (Điều này thì được. Vậy điều thứ tư này là có tu Tứ niệm xứ. Quý vị [phải] tu đến tầng này, mục tiêu của chúng ta là như vậy).

TT	Hình thức làm ra và sử dụng tài sản bị Đức Phật chê
1	Làm ra tài sản bằng Phi pháp.
2	Làm ra tài sản bằng sức mạnh (Quyền lực).
3	Không tự sử dụng hưởng thụ tài sản.
4	Không san sẻ và làm các công đức.
5	Hưởng thụ các tài sản một cách tham trước, say đắm, phạm tội, không thấy sự nguy hiểm, với trí tuệ không xuất ly.
TT	Hình thức làm ra và sử dụng tài sản được Đức Phật khen
1	Làm ra tài sản bằng hợp pháp.
2	Làm ra tài sản không bằng sức mạnh (Quyền lực).

3	Tự sử dụng hưởng thụ tài sản.
4	San sẻ và làm các công đức.
5	Hưởng thụ các tài sản ấy, không có tham trước, không có say đắm, không có phạm tội, thấy sự nguy hiểm và với trí tuệ xuất ly.

Như vậy [quý vị] biết chưa ạ? Hôm nay, chúng ta [học] rõ ràng rồi nha, không phải như có người tự sửa là ‘lấy khổ làm thầy’, là sai rồi nha! Trong kinh không có nói lấy khổ làm thầy, mà nói ‘lấy Pháp làm thầy, lấy Giới làm thầy’, sau khi Đức Phật nhập Niết-bàn. Cho nên sau khi truyền một hồi, thì người ta nói sai, cho nên không biết bao nhiêu người học và thực hành theo.

***Ý nghĩa của bài kinh này: Phá hai cực đoan:**

Cực đoan 1: Ham tiền và hưởng thụ (là không được).

Cực đoan 2: Có tiền nhưng khổ hạnh keo kiệt.

(Đây là ý nghĩa từ các Chú giải đó).

****Đức Phật dạy con đường trung đạo của Cư sĩ:**

- + Làm ra tiền đúng pháp.
- + Hưởng thụ hợp lý.
- + Biết chia sẻ, làm công đức.
- + Không dính mắc khi hưởng thụ.

[Những] điều này giống như bài kinh chia tài sản ra làm bốn, quý vị có nhớ không ạ? Những bài kinh dạy về đời sống, [quý vị] nhớ ghi lại để thực hành. Chứ không phải quý vị không được xài, không được tích lũy. Mà được

quyền làm ra tiền, được làm ra tài sản hợp pháp, đúng pháp, được hưởng thụ, ok. [Rồi] biết chia sẻ, biết làm công đức. Nhưng trong khi hưởng thụ thì nhớ dùm cho, là ‘vớ trí tuệ xuất ly, nhằm chán sanh tử’, chứ không phải là hưởng thụ rồi đắm trong đó luôn. Đó là quán Tứ niệm xứ (Thân, Thọ, Tâm, Pháp).

Để cho dễ nhớ, chốt lại như sau:

*****Tóm lại: Người Cư sĩ tốt theo bài kinh này là người: “Làm giàu chân chính – hưởng thụ đúng mức – biết bố thí – không tham đắm”.**

Chứ không phải tu là ‘xả phú cầu bần’, đó là Đạo gia. Đạo Phật không có như vậy, [mà dạy] ‘làm giàu chân chính – hưởng thụ đúng mức – biết bố thí’. Cuối cùng phải là không tham đắm, hưởng thụ đúng mức. Trong bài kinh khác, Đức Phật nói hưởng thụ quá, tâm sững, thì không thấy được Khổ, Vô thường, Vô ngã, không có trí tuệ xuất ly, không có trí tuệ bậc Thánh, không chứng đắc được. Mà khổ hạnh cũng không được, khi khổ quá, thân khổ thì tâm cũng khổ. Đối với phàm phu thì không thể nào tâm không khổ được. Cho nên khi thân khổ, hưởng thụ không được, thì ý cũng không sản sinh ra được trí tuệ (thì cũng khó). Cho nên cả hai [con đường] đó đều cực đoan. Đức Phật dạy cho con đường Trung đạo, là vừa vừa thôi, không phải là cực đoan. Nhớ như vậy!

Như vậy là đã chia sẻ cho quý vị bài kinh này, rất hay ha! Những kiến thức này [được] Đức Phật dạy rất nhiều, [quý vị] cố gắng học và thực hành theo. Chú ý đây là một bài kinh dạy trong đời sống.

Trong các mục chia sẻ, thì quý vị thấy Thiện Trang hay chia sẻ mục đầu

tiên là những câu chuyện, để chúng ta dễ nhớ nhất. Rồi sau đó là vào phần đời sống. Tiếp theo là vào phần tu tập. Bây giờ chúng ta vào phần tu tập. Đạo này chúng ta đang chia sẻ về phần Vô ngã rất nhiều, ai không nhớ, không hiểu, thì hôm nay chia sẻ thêm bài nữa.

Không Của Ai - Duyên Khởi Vô Ngã

(Theo Kinh Tương Ưng Bộ)

...Trú Tại Sàvatthi (thành Xá-Vệ)

-- Nay các Tỷ-kheo, **có bốn loại đồ ăn này khiến cho các loại sanh vật hay các loại chúng sanh được tồn tại hay khiến cho các loại sắp sanh thành được thọ sanh. Thế nào là bốn? Một là Đoàn thực hoặc thô hoặc tế, hai là Xúc thực, ba là Tư niệm thực, bốn là Thức thực.**

Chúng ta trở lại bài bốn loại thức ăn, nhưng bài này nói sâu hơn. Bốn loại thức ăn, Đức Phật nói đầu tiên luôn, bốn loại thức ăn [này] khiến cho chúng sanh được tồn tại, hay khiến cho những loài sắp sanh thành được thọ sanh. Tức là thức ăn có bốn loại:

(1) Đoàn thực là thức ăn nhai nuốt, hoặc thô hoặc tế.

(2) Xúc thực là những thức ăn [do] tiếp xúc, thì có hai phần: [là tiếp xúc] về thân và tiếp xúc về tâm.

+ Tiếp xúc về thân, ví dụ như mình xuống nước, mình bơi dưới nước, do nước ám truyền năng lượng vô cho mình. Giống như chư Thiên, họ hay dùng Xúc thực.

Rồi Xúc thực cũng có nghĩa là tiếp xúc, [như] mình nghe thấy âm thanh dễ chịu, cũng là một [loại] thức ăn. Chư Thiên có những thức ăn [mà] chỉ

cần tiếp xúc thôi. Bây giờ giống như nạp năng lượng truyền điện qua, đó cũng là một dạng Xúc thực.

+ Nhưng Xúc thực ngoài ra còn có tâm nữa, thấy dễ chịu... Thiên định, cũng là một dạng Xúc thực. Nhưng Thiên định thì khác. Hoặc tiếp xúc với gì đó, [như] tiếp xúc với người mà thấy từ trường tốt, năng lượng tốt, thì cũng là Xúc thực.

(3) Tư niệm thực tức là suy nghĩ của mình, suy nghĩ của mình cũng là thức ăn. Ví dụ có những người tu hành kiểu gì, nhưng nghĩ toàn chuyện tiêu cực, nghĩ ông chồng xấu, bà con xấu, người xấu, toàn nghĩ điều xấu, đó là Tư niệm thực. Điều đó là thức ăn hại cho mình, cho nên thời gian sau bệnh, bệnh là do mình. Còn nếu mình tư duy suy nghĩ tích cực thì thường thường khoẻ mạnh. Đó là Tư niệm thực.

(4) Thức thực, Thức thì có sáu thức: Thức của tai, Thức của mũi, Thức của mắt, Thức của lưỡi, Thức của thân và ý. Chúng ta thấy những điều đó cũng là thức ăn cho chúng sanh.

Cho nên ở đây, Đức Phật nói có hai loại: Một loại là chúng sanh đang sống nhờ bốn loại thức ăn đó; [còn] một loại là chúng sanh sắp sanh, được thọ sanh hay bị thọ sanh, là cũng do [những thức ăn] đó. Cho nên muốn chấm dứt sanh tử là phải chấm dứt bốn [loại] thức này, thì mới không sanh được nữa.

Ở đây, Đức Phật nói tiếp:

Này các Tỷ-kheo, bốn loại đồ ăn này khiến cho các loại sanh vật hay khiến cho các loại chúng sanh được tồn tại hay khiến cho các loại sắp sanh thành được thọ sanh. (Cho nên tái sanh tiếp cũng là do bốn loại

này).

Khi được nói vậy, Tôn giả Moliya-Phagguna bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, ai ăn Thức thực?

(Bây giờ [Tôn giả] hỏi ai ăn, thì quý vị trả lời làm sao? Quý vị nói là con ăn đúng không ạ? Còn Đức Phật trả lời thế nào?)

Thế Tôn đáp:

....Câu hỏi ấy không thích hợp. Ta không nói: "Có ai ăn". Nếu Ta nói: "Có kẻ ăn", thì câu hỏi: "Có ai ăn" là câu hỏi thích hợp. Nhưng Ta không nói như vậy.

Quý vị thấy, lúc nào cũng nói ông đó ăn, bà đó ăn, hoặc mình ăn, người ăn. Nhưng Đức Phật nói không có ai ăn hết, quý vị nghe kỹ câu Đức Phật nói: ‘Câu hỏi ấy không thích hợp’. ‘Ta không nói: "Có ai ăn". Nếu Ta nói: "Có kẻ ăn", thì câu hỏi: "Có ai ăn" là câu hỏi thích hợp. Nhưng Ta không nói như vậy’. Vậy thì ai ăn? Thế cho nên 'Vô ngã' trong đạo Phật là vậy đó. Còn mình học, mình không hiểu Vô ngã, mình thấy còn có người tạo nghiệp, có chúng sanh... Cho nên khi còn thấy có ta, có người thì còn có kiến, đó là Thường kiến. Nếu nói không có ai hết, phủ nhận là không hoàn toàn, cũng bắt chước nói nhưng không hiểu, thì cũng sai. Đó là phủ nhận thực thể. Thực thể tức là chúng sanh có tồn tại, nhưng tồn tại như thế nào? Từ từ, chúng ta học cho hết đã, rồi nói nha!

Và vì Ta không nói như vậy, nếu có ai hỏi Ta: "Bạch Thế Tôn, Thức thực là cho ai?", thì câu hỏi ấy thích hợp. (Quý vị thấy, Đức Phật nói: ‘Thức thực là cho ai?’ thì thích hợp. Còn nói là ‘ai ăn’, thì không thích hợp.

Kỳ vậy? Vấn đề là hiểu được điều này, thì hiểu được Thân kiến vô ngã).

Ở đây, câu trả lời thích hợp là như sau: "Thức thực là duyên cho sự sanh thành, cho sự tái sanh trong tương lai. Khi cái ấy hiện hữu, có mặt thì Sáu xứ có mặt. Do duyên Sáu xứ, mà xúc có mặt".

Câu chốt là câu chữ màu đỏ này: *‘Thức thực là duyên cho sự sanh thành, cho sự tái sanh trong tương lai. Khi cái ấy hiện hữu, có mặt thì Sáu xứ có mặt. Do duyên Sáu xứ, mà xúc có mặt’*. Cho nên Đức Phật nói nguyên nhân của sanh tử luân hồi chưa chấm dứt, là do có Thức thực tạo duyên cho sự tái sanh trong tương lai. Cho nên chúng sanh ở cõi Dục là bị điều này. Ở cõi Sắc thì đỡ hơn một chút, cõi Vô sắc thì đỡ hơn chút nữa, nhưng cũng chưa ra khỏi [sanh tử]. Cho nên khi còn ăn là dính vào trong đây.

Cho nên ở đây ý là gì? Quý vị không hiểu thì bây giờ nói rõ hơn. Đơn giản thế này: Thật ra chúng sanh là gì? Bài này là nối tiếp bài hôm trước, quý vị có nhớ bài [kinh] hôm trước không? *Thân này là do nghiệp quá khứ, do sự sắp đặt trong quá khứ, do tác ý (tức là cố ý trong quá khứ) v.v...* Cũng vậy, Thức thực (Thức là cái biết, cái biết của tai là âm thanh, cái biết của mắt là hình sắc, lưỡi biết vị, cái biết của thân là xúc chạm, ý thì biết pháp) khi đó tạo thành nguyên nhân để tái sanh trong tương lai, tức là sự hiện hữu của một chúng sanh mới. Thật ra chúng sanh là thừa tự của nghiệp. Tất cả các bài [kinh] này chỉ có một vấn đề đó thôi, nhưng Đức Phật nói theo nhiều khía cạnh khác nhau, để mình hiểu ra bản chất chúng sanh là gì.

Giống như ngọn lửa cũ bắt môi, tạo điều kiện cho ngọn lửa mới cháy tiếp. Thì *‘chúng sanh là thừa tự của nghiệp, là chủ nhân của nghiệp’*. Tức là ngọn lửa cũ tạo ra ngọn lửa mới, gọi là chủ nhân của nghiệp. Thừa tự của nghiệp tức là nó kế thừa sức mạnh của ngọn lửa cũ, nhờ ngọn lửa cũ nó mới

bừng lên ngọn lửa mới. Quý vị hiểu không ạ?

Cho nên chúng sanh liên tục sanh diệt trong từng sát-na. Giống như bây giờ, mình coi máy vi tính hay màn hình tivi hay mình coi mọi thứ, chỉ là chớp tắt liên tục. Cái này sanh rồi diệt, sanh diệt, sanh diệt liên tục... Nhưng tại vì mình thấy như vậy, mình tưởng là một quá trình liên tục, liên tục.... nhưng không phải liên tục. Mà chúng sanh ảo tưởng chấp vào đó là ta. Cho nên có ta trong quá khứ, có ta trong hiện tại, có ta trong vị lai. Bởi vì có ta, cho nên bị rớt vào một cái gọi là Thường kiến. Thường kiến đó thuộc về nhận thức sai lầm, gọi là Tưởng, Tưởng sai lầm. Hay là chúng ta gọi là Thức (là cái biết) sai lầm, và do đó mà có luân hồi.

Khi nào người ta nhận được ra điều đó, thì bánh xe luân hồi tốc độ sẽ quay chậm lại, tối đa là lăn thêm bảy lần nữa thôi. Tức là nó quay thêm bảy vòng nữa thì dừng lại. Bảy vòng đó tức là bậc Tu-đà-hoàn. Nói vậy cho quý vị dễ hiểu! Khi nhận ra điều đó, sống được với điều đó trong tích tắc, cứ thỉnh thoảng mình gặp, mình nhớ ra điều đó. Và do sức mạnh đó, giống như chiếc xe đang chạy rất nhanh, chạy qua mấy triệu km rồi, chạy qua vô số năm rồi, không biết bao nhiêu, luân hồi vô thủy rồi. Nhưng đến lúc khi phát hiện ra điều đó thì chiếc xe đó đã thắng lại, bánh xe chỉ quay tối đa bảy vòng (tức là tối đa bảy lần trong cõi Trời, Người) rồi cứu cánh dừng luôn. Thì dòng luân hồi đó chấm dứt. Bởi vì không tạo nghiệp tái sanh mới, tức là không có Thức mới. Khi thức ăn dừng, không cung cấp nguồn nhiên liệu nữa, giống như ngọn đèn kia, mặc dù ngọn lửa cũ truyền qua ngọn đèn mới. Nhưng ngọn đèn mới hết nhiên liệu, hết tim rồi, không có nữa, thì lửa đó không thể cháy nữa. Ngọn lửa mới không có giống.

Hôm bữa có người hỏi: ‘Vậy thì nghiệp nằm ở đâu?’ Trong Đại thừa

giải thích là nằm trong A-lại-da thức. Nhưng tin vào A-lại-da thức là tin vào tự ngã thường hằng rồi. Mà chúng sanh là thức diệt, thức sanh thì làm gì có thức nào thường hằng tồn tại.

Nghiệp là gì? Nghiệp được giải thích giống như ngọn lửa, khi ngọn lửa cháy thì tạo ra những sản sinh, gọi là hậu quả để lại. Thứ nhất là nhiệt lượng tỏa ra hơi nóng, thứ hai là nó tạo ra khói, thứ ba là tạo ra tro. Khi lửa bốc cháy qua ngọn đèn mới thì nó vẫn kế thừa nhiệt cũ. Nhờ nhiệt cũ đó thì nó mới cháy tiếp chứ, [còn] không có nhiệt thì lửa sẽ tắt. Rồi nhờ tro đó nên cũng ảnh hưởng đến chút ít ngọn lửa cháy mới. Và nhờ khói cũng ảnh hưởng ngọn lửa mới. Tro nhiều quá thì cũng nóng, cũng làm cho ngọn lửa mới dễ cháy. Hoặc là tro nhiều mà không nóng, thì cũng vùi cho ngọn lửa mới ít bớt.

Tu tập là làm sao để cho ngọn lửa sanh tử dừng. Và ngọn lửa đó chớp tắt liên tục từng sát-na tâm, Tâm động lực sanh lên rồi diệt, Tâm động lực tiếp lên rồi diệt, lên diệt, lên diệt; Tâm hộ kiếp lên rồi diệt, lên rồi diệt từng sát-na. Giống như điện chớp tắt liên tục, máy tính, tivi hay điện thoại bây giờ, quý vị coi, quý vị tưởng nó liên tục hả? Không có, nó chớp tắt liên tục đó, mà tại nó nhanh quá mình không thấy, mình thấy nó liền luôn. Mình coi video, mình tưởng là liên tục, liên tục. Không phải! Nó là chớp tắt liên tục, liên tục có như vậy.

Và chúng sanh cũng là như thế. Cho nên còn có thức ăn như thế, tức là còn Thức thực, Tư niệm thực, Xúc thực, Đoàn thực thì còn có nguồn thức ăn cho sanh tử. Nên nguồn thức ăn sanh tử còn, thì chúng sanh còn. Giống như xe mà còn đổ xăng, đổ dầu, bơm nhớt cung cấp đủ cho nó thì nó chạy tiếp, [cũng vậy] bánh xe luân hồi chạy hoài không có kết thúc.

Cho nên khi nào còn có một sự chấp ngã, quý vị biết tại sao kết thúc [được] luân hồi không? Khi phát hiện ra điều đó, tức là mình đã biết bệnh nằm ở đâu. Khi biết thân (Ngũ uẩn) này không phải là một tự ngã thường hằng, không hề có một tự ngã đi qua tất cả các đời sống từ quá khứ đến hiện tại, cho nên tự động không có tham ái nữa, không có khao khát tái sinh tiếp nữa, do đó mới phá được Thân kiến. Do người ta thấy rõ Thân kiến rồi thì người ta phá được. Cho nên khát ái dừng bớt.

Giống như chiếc xe đang hăng chạy về phía trước, luôn luôn ôm ấp để tìm một nơi an vui gì đó, tìm những đồ ăn cho nó v.v.... Nhưng bây giờ phát hiện ra chiếc xe này không cần tìm đồ ăn nữa, thân này không phải là ta, ta không phải là nó v.v.... không có liên quan gì hết, mà nó chỉ là duyên sanh duyên diệt, không có một tự ngã thường hằng. Khi người ta nhận ra điều đó, nên người ta không có khao khát trong luân hồi nữa. Do không khao khát, tức là khát ái bớt, cho nên đoạn tận khổ đau. Giống như chiếc xe bắt đầu dừng lại, quay tối đa bảy vòng luân hồi (bảy đời nữa) thôi.

Cho nên máu chốt ra khỏi sanh tử là phải thấy Thân kiến, sau này Đại thừa nói là ‘Minh tâm Kiến tánh’. Còn không thấy điều đó, quý vị có khao khát mong muốn cỡ nào, trong kinh, Đức Phật nói: Dù có khao khát mong muốn sanh về bất cứ một cõi nào đó, một mong muốn chút xíu thôi, thì đó cũng là chướng ngại, cũng là khổ đau. Vì sao? Giống như một chút phân cũng hôi thối, dù một chút nước miếng cũng hôi thối. Cho nên còn có một khát ái nào, một tí xíu nào đó thì quý vị vẫn khổ, vẫn luân hồi thôi.

Làm sao [để] không luân hồi? Chỉ khi thấy rõ được thực tế. Thực tế là thân không phải là ta, Ngũ uẩn không phải là ta. Không phải như vậy! Mà là không có một cái ta đi từ xưa đến nay, chúng sanh chỉ là [thừa tự] của

nghiệp. Nghiệp giống như ngọn lửa cứ bùng lên liên tục.... truyền từ đời này qua đời khác. Vậy khi nào mình không cung cấp nguyên liệu cho ngọn lửa nữa, tức là không có bốn thức ăn đó, [thì] hết củi, hết nguyên liệu, gọi là ‘củi hết thì lửa tắt’. Lửa tắt thì không còn tái sanh. Nên lúc đó hỏi tái sanh [ở] đâu nữa? Quý vị mà còn định nghĩa tái sanh nữa thì còn luân hồi. Cho nên không tái sanh thì không luân hồi.

Trạng thái Niết-bàn là tịch tĩnh tất cả hành. Nhiều người tới đó thì kêu: ‘Vây vô cỏi nào mà không có đời sống’. Không có đời sống nhưng an lạc. Không có cỏi nào [hết], Niết-bàn mà, còn đời sống thì giống như phàm phu rồi. Cho nên tịch tĩnh tất các hành, một trí tuệ. Sau này quý vị Niết-bàn thì quý vị hiểu, còn không chứng Niết-Bàn thì không hiểu, còn ở trong sanh tử thì còn khổ đau nha.

Vấn vấn đề này thôi, giảng đi giảng lại bấy nhiêu bài, quý vị sắp lại thứ tự từ trước đến sau. Đã chia sẻ, sắp xếp cho quý vị rồi, quý vị nghe, cứ coi đi coi lại, mỗi lần nghe [một chút] thì có hy vọng, đến lúc nào đó hiểu ra: À, vấn đề nằm ở đó. Và khi [biết] vấn đề nằm ở đó thì mới chấm dứt sanh tử được. Còn không, cứ ham sanh vào cỏi nào đó v.v.... Nên nhớ là không có cỏi nào tốt đẹp đâu, mà càng ham muốn bao nhiêu thì càng đi ngược lại, tức là luân hồi càng nặng hơn. Đó là nguyên lý trong kinh nói. Mình càng ham muốn, càng tha thiết mong sanh vào cỏi nào, thì đó càng là cơ hội để đi vô luân hồi ghê hơn thôi.

Bạch Thế Tôn, ai cảm xúc? (Câu hỏi là như vậy. Ở trên là Thức).

Thế Tôn đáp:

Câu hỏi ấy không thích hợp. Ta không nói: "Có kẻ cảm xúc". Nếu

Ta nói: "Có kẻ cảm xúc", thời câu hỏi: "Ai cảm xúc" là câu hỏi thích hợp. Nhưng Ta không nói như vậy. Và vì Ta không nói như vậy, nếu có ai hỏi Ta: "Bạch Thế Tôn, do duyên gì, xúc sanh khởi?", thời câu hỏi ấy thích hợp. **Ở đây câu trả lời thích hợp là như sau: "Do duyên Sáu xứ, mà Xúc sanh khởi. Do duyên Xúc, mà Thọ sanh khởi".**

Ở đây chúng ta không có nhiều thời gian, nhưng vòng 12 Nhân duyên này nói nhiều rồi. Tóm lại là đừng chấp là có ai hết, không có ai hết nha. Mà đó là do duyên. Giống như một con robot đang hoạt động mà quý vị hỏi ai. Quý vị lên Gemini, ChatGPT, AI, quý vị hỏi nó là ai. Nó là cái máy, không phải là người. Nó chỉ hoạt động theo cơ chế là có nguồn đưa vô, thì nó xuất ra, nó tổng hợp các dữ liệu trên mạng đưa ra đáp án điều này, điều kia. Nó tập hợp cho nên cứ thế đưa ra thôi, chứ nó có biết gì đâu. Mình thì nghĩ nó biết ghê lắm, nó thông minh ghê lắm, nhưng thật ra không phải.

Quý vị biết nó trả lời dựa vào đâu không? Nó dựa vào tập hợp tất cả dữ liệu trên mạng, nó quét qua và phân tích coi cái nào nhiều nhất. Ví dụ với câu hỏi đó, thì đáp án nhiều nhất là gì, thì nó lấy đáp án nhiều nhất đưa cho mình. Và nếu mà mình bẻ lại, mình nói không đáp án này không phù hợp, thì nó lại lấy đáp án khác đưa cho mình. Cho nên nó là cái máy thôi, hoạt động tương tự giống người, vì vậy nó không chính xác hoàn toàn, mà phụ thuộc vào rất nhiều nguồn dữ liệu. Mà trong đó, nó lấy toàn bộ dữ liệu thế giới chứ không phải lấy mỗi một mình một nơi. Cho nên dữ liệu đó là như vậy.

Cũng vậy, chúng sanh là như thế thôi. Như vậy là không có ai có cảm xúc nha.

Bạch Thế Tôn, ai cảm thọ? (Ví dụ tôi đang thọ nóng hay thọ lạnh,

thọ khổ, thọ lạc, nhưng không phải).

Thế Tôn đáp:

Câu hỏi ấy không thích hợp. Ta không nói: "Có người cảm thọ". (Thấy chưa ạ? Không có người nào hết á) Nếu ta có nói: "Có người cảm thọ", thời câu hỏi: "Ai cảm thọ?" là câu hỏi thích hợp. Nhưng Ta không nói như vậy. Và vì Ta không nói như vậy, nếu có ai hỏi Ta: "Bạch Thế Tôn, do duyên gì, thọ sanh khởi?", thời câu hỏi ấy thích hợp. **Ở đây câu trả lời thích hợp là như sau: "Do duyên Xúc, mà Thọ sanh khởi. Do duyên Thọ, mà Ái sanh khởi".**

Tức là do 12 Nhân duyên, cái này có thì cái kia có, cái này sanh thì cái kia sanh. Bây giờ nếu quý vị hiểu 12 Nhân duyên, cuối cùng quý vị thấy đời sống này là ai? Không có ai hết. Đời sống này chẳng qua là do duyên từ Vô minh mà có Hành, Hành duyên Thức, Thức duyên Danh sắc... Cho nên nó đi một hồi, nó quay quay một hồi, tới là được, tới vòng đó.

Bạch Thế Tôn, ai khát ái? (Cũng không có).

Thế Tôn đáp:

Câu hỏi ấy không thích hợp. Ta không nói: "Có kẻ khát ái". Nếu Ta nói: "Có kẻ khát ái", thời câu hỏi: "Ai khát ái" là câu hỏi thích hợp. Nhưng Ta không nói như vậy. Và vì Ta không nói như vậy, nếu có ai hỏi Ta: "Bạch Thế Tôn, do duyên gì, ái sanh khởi", thời câu hỏi ấy thích hợp. **Ở đây, câu trả lời thích hợp là như sau: "Do duyên thọ, mà Ái sanh khởi. (Tức là có Thọ: Thọ lạc, Thọ hỷ, Thọ khổ... cho nên Ái sanh). Do duyên Ái, mà Thủ sanh khởi".**

Bạch Thế Tôn, ai chấp thủ? (Cũng không có luôn).

Thế Tôn đáp:

Câu hỏi ấy không thích hợp. Ta không nói: "Có kẻ chấp thủ". Nếu Ta nói: "Có kẻ chấp thủ", thời câu hỏi: "Ai chấp thủ" là câu hỏi thích hợp. Nhưng Ta không nói như vậy. Và vì Ta không nói như vậy, nếu có ai hỏi Ta: "Bạch Thế Tôn, do duyên gì, Thủ sanh khởi", thời câu hỏi ấy thích hợp. Ở đây, **câu trả lời thích hợp là như sau: "Do duyên Ái, mà Thủ sanh khởi. Do duyên Thủ, mà Hữu sanh khởi". Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này tập khởi.** (Cuối cùng là Hữu sanh khởi, bắt đầu từ đó ‘toàn bộ khổ uẩn [này] tập khởi’).

Đức Phật nói dòng ngược lại:

Nhưng này Phagguna, do ly tham, đoạn diệt một cách hoàn toàn Sáu xứ, nên Xúc diệt. Do Xúc diệt, nên Thọ diệt. Do Thọ diệt, nên Ái diệt. Do Ái diệt, nên Thủ diệt. Do Thủ diệt, nên Hữu diệt. Do Hữu diệt, nên Sanh diệt. Do Sanh diệt, nên Già, Chết, Sầu, Bi, Khổ, Ưu, Não diệt. Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này đoạn diệt.

Đoạn cuối cùng này, quý vị nghe kỹ nha! Bây giờ mình phải ly tham, ly tham tức là ái tận. Ái tận ở đây là ái gì? Không phải như Kinh Lăng Nghiêm nói “dâm tâm bất trừ, trần bất khả xuất”, điều đó quá thường. Dâm tâm mà trừ rồi thì cũng chưa ra khỏi trần, tại sao? Tâm dâm chỉ là ở cõi Dục giới thôi, quý vị muốn ra khỏi sanh tử là phải đoạn tận ái. Ái đây là sự khao khát về hiện hữu. Có ba loại ái: Dục ái, Hữu ái và Vô sắc ái.

Thứ nhất là Dục ái, Kinh Lăng Nghiêm coi như nói đúng được một phần. Dục ái là nhiều mong muốn lắm chứ, nhiều người đâu có cần ái dục nam nữ

đâu, người ta cũng mong muốn có nhà, có xe v.v... Đó cũng là cũng mong muốn của cõi Dục mà. Thì có điều đó gọi là ham muốn. Năm giác quan, gọi là Ngũ dục: Thứ nhất là mắt [muốn] thấy những cảnh gì đẹp; tai muốn nghe những âm thanh hay, âm thanh phù hợp với mình; mũi muốn ngửi những mùi thơm, mùi dễ chịu; lưỡi muốn nếm những vị ngon ngọt, vì nó theo [sở thích của] mình; thân muốn xúc chạm êm ái dịu dàng. Vậy thì dâm dục chỉ là một cái thôi, thuộc về thân thôi.

Cho nên từ đó mình mới hiểu Kinh Lăng Nghiêm nói quá thấp, quá cạn, không đủ. Tại kinh đó là kinh Bà-la-môn nói mà, đâu phải kinh chính thức của Phật đâu, nó chỉ xuất hiện ở Trung Hoa vào thế kỷ thứ VIII thôi. Cho nên không đủ, mà đó mới là một phần trong Dục ái thôi. Quý vị có đoạn hết điều đó cũng chưa ra khỏi sanh tử. Chư Thiên ở Sắc giới đâu có ra khỏi sanh tử đâu. Chư Thiên ở Sắc giới thì bị dính vào điều gì? Dính vào ái, gọi là muốn có hiện hữu ở một thân hình, cho nên đó gọi là ái. Ái này gọi là Hữu ái hay Sắc ái, Sắc ái kiết.

Sau khi bỏ ái đó rồi thì vẫn còn một [mong] muốn, một khát vọng, đó là tâm thức mình còn hoạt động. Khi còn muốn tâm thức hoạt động, đó là ở bốn cõi Trời trên cùng, là cõi trời Vô sắc. Chúng ta muốn Không Vô Biên, tức là thấy tất cả mọi thứ không vô biên. [Rồi] Thức Vô Biên, thấy Thức đã quá, vô biên, ở khắp nơi. Hoặc là Vô Sở Hữu xứ, tức là không có gì cả, nhưng đó vẫn là trụ trong tưởng là 'không có gì cả'. Hoặc là trụ trong tưởng gọi là Phi Tưởng Phi Phi Tưởng xứ, tức là dù tưởng một chút xíu là 'không có tưởng gì' đi chăng nữa, thì cũng là trụ trong cái đó, vẫn còn một sự khát ái. Mặc dù nó gần diệt rồi, cái đó là nhỏ nhất rồi, còn tí xíu thôi, thì vẫn là luân hồi, luân hồi vẫn luân hồi thôi.

Cho nên chỉ có cách là chấm dứt khát ái hoàn toàn. Khát ái đó là khát ái về cõi Dục, khát ái về cõi Sắc và cõi Vô sắc. Ba khát ái đó khi hết thì sẽ giống như hết nguyên liệu. Hết nguyên liệu thì ngọn lửa không cháy nữa, cho nên không có Sáu căn (Sáu xứ) nữa. Không có Sáu xứ thì không có cơ hội để tiếp xúc nữa. Không có tiếp xúc thì không có cảm thọ. Không có cảm thọ nên không sanh ra Ái. Không sanh ra Ái, nên không có chấp, không chấp giới, không muốn ôm lấy nữa, cho nên Thủ diệt. Thủ diệt rồi thì không có cái gì sanh nữa, nên không có Hữu. Hữu không có nữa thì hết Sanh. Hữu là nhân duyên để nó sanh mà. Và không có Sanh thì không có già, không có bệnh, không chết. Và như vậy là chấm dứt toàn bộ khổ uẩn, gọi là toàn bộ khổ uẩn này đoạn diệt. Vòng 12 Nhân duyên nói một cách đơn giản như vậy.

Mình học sâu vậy thì mình mới hiểu tại sao mình không tin kinh Đại thừa là vậy. Tại vì người ta nói cạn quá, nói vòng vòng, rồi nói các tầng Thiên cũng sai, rồi nói về Ái cũng sai v.v... mà nhân vô toàn là những điều thế gian. Trong khi đó, Đức Phật nói cao hơn, là xuất thế gian. Vậy mà họ dám nói kinh đây là kinh Tiểu thừa. Cho nên nói ngược, không học là bị lừa, bị gán vô cái mác, quảng cáo... giống như bán hàng đa cấp kêu mau giàu lắm, gửi vô đó đi, giàu lắm, nhưng theo buôn bán là sạt nghiệp. Trong khi đó kinh doanh thật thì người ta không cần quảng cáo mấy đâu. Như vậy ở đây chúng ta thấy rõ ràng rồi ha.

***(XII. Moliya Phagguna - Chương Tạng Ứng Nhân Duyên thứ 12 –
Kinh Tương Ứng Bộ).***

Quý vị có thể tìm bài kinh này. Tóm lại là như vậy!.

Chúng ta còn thời gian, chúng ta nói lướt qua ‘Lộ trình tâm Nhập Niết-Bàn’. [Điều] này cũng không quan trọng lắm, mình học cho biết thôi, chứ còn khi nào Niết-bàn [thì] quý vị cũng chẳng cần học, quý vị cũng biết Niết-bàn. Chứng A-la-hán mới Niết-bàn mà.

Vi Diệu Pháp: Lộ trình tâm Nhập Niết-Bàn:

Có 3 loại Lộ trình tâm ý môn thời cận tử gồm:

+ (1) Lộ trình tâm Ý môn cận tử thông thường: Dành cho Phạm phu, hoặc là bậc Thánh hữu học (phần này chúng ta đã học).

Khi sắp chết, có khởi lên một Lộ trình tâm, tức là các sát-na như thế nào, thì chúng ta đã học rồi. Cận tử thì có Cảnh rõ, Cảnh rất rõ..., quý vị nhớ không ạ? Không nhớ thì coi lại. Phạm phu thì mình coi để hiểu thêm thôi, chứ [bài] này thì quý vị không hiểu cũng không sao, chẳng quan trọng, khi làm Thánh nhân rồi cũng chả cần biết. Tại vì Tu-đà-hoàn rồi thì quý vị tự tại, không có sợ. Dù có thế nào chẳng nữa quý vị cũng biết mình sẽ sanh lên cõi Trời, cõi Người, tối đa bảy lần đạt cứu cánh khổ biên rồi, cho nên không sợ, không có lo. Nhưng bây giờ mình học để cho biết thêm thôi. Hôm nay, chúng ta học đến phần Lộ trình tâm Nhập Niết-bàn của bậc Thánh (bậc Thánh A-la-hán).

+ (2) Lộ trình tâm Ý môn niết-bàn (Viên tịch) thông thường: bậc A-la-hán.

+ (3) Lộ trình tâm Ý môn niết-bàn (Viên tịch) đặc biệt: bậc A-la-hán (tức là A-la-hán có những [điều] đặc biệt nữa).

Hôm nay chúng ra sẽ giới thiệu:

I. Lộ trình tâm Ý môn Viên tịch thông thường:

1.Định nghĩa: Lộ trình Tâm Ý môn viên tịch thông thường là tiến trình tâm sinh khởi qua cửa ý lần cuối của đời sống đối với bậc thánh A-la-hán chưa đắc Thiền, hoặc đã đắc Thiền nhưng không nhập Thiền.

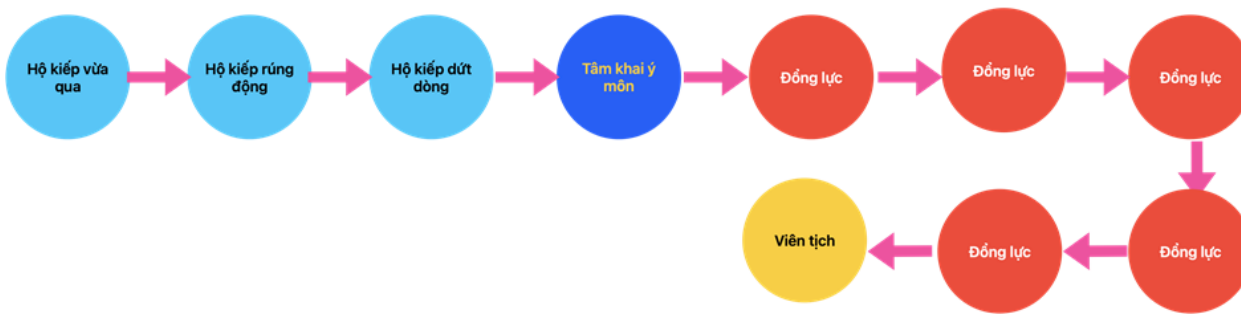
Lộ trình tâm này là thông thường nhất, tức là tu, người ta chứng A-la-hán rồi, lúc cuối cùng gọi là Niết-bàn (hay là viên tịch), có thể chưa đắc Thiền hoặc đắc Thiền rồi, nhưng không có nhập vào Thiền. Vì không có nhập vào Thiền cho nên không có gì hết, cứ bình thường thôi, rồi Niết-bàn luôn. Thật ra là Lộ trình tâm này giống như Lộ trình tâm lúc chết. Nhưng có điều, mình chết thì có Tâm tử hiện lên rồi diệt, là thành tâm mới tái sanh tiếp. Còn đối với bậc A-la-hán là Tâm tử [sanh] lên là diệt hết, coi như chấm dứt, khác nhau chỉ có vậy thôi.

2.Lộ trình tâm: (Có 4 trường hợp).

a.Trường hợp chót Đổng lực, không xen Hộ kiếp

Chót Đổng lực tức là cuối cùng của Đổng lực và không có xen Tâm hộ kiếp vào trong đó. Đây là Lộ trình tâm Viên tịch chót Đổng lực, không xen Hộ kiếp. [Điều] này cũng rất quen thuộc, quý vị coi qua là quý vị hiểu ngay.

a.Lộ trình Tâm Viên tịch chót Đồng lực, không xen Hộ kiếp:



Từ Tâm hộ kiếp vừa qua -> Tâm hộ kiếp rúng động -> Tâm Hộ kiếp dứt dòng (nhiều người cứ tưởng đây là một tâm, nhưng thực tế không phải nha! Nó là từng tâm, từng tâm, cứ sanh rồi diệt, sanh rồi diệt liên tục, chớp tắt liên tục. Nhiều người học xong rồi rớt vào Thường kiến, cho nên cứ nghĩ [có] một tâm đó thôi. Không phải! Tâm Hộ kiếp vừa qua diệt thì Tâm hộ kiếp rúng động. Nó vẫn là Tâm hộ kiếp tương tự Tâm hộ kiếp đó, sanh lên, nhưng bây giờ bị rúng động. Rồi đến Tâm hộ kiếp dứt dòng, là dứt dòng Tâm hộ kiếp. Đặt tên vậy thôi, thật ra ba [tâm] này đều là Tâm hộ kiếp hết. Tâm hộ kiếp -> Tâm hộ kiếp -> Tâm hộ kiếp. Nói vậy cho đơn giản, nhưng nó là từng sát-na cứ sanh rồi diệt, sanh rồi diệt, nhưng do vai trò khác nhau, nên người ta gọi vậy thôi) -> Tiếp theo là Tâm khai Ý môn (bởi vì bước cuối cùng là vào cửa ý) -> Tâm đồng lực (khi chết gọi là Viên tịch, vì A-la-hán mà. Có 5 dòng Tâm đồng lực: Đồng lực 1 -> Đồng lực 2 -> Đồng lực 3 -> Đồng lực 4 -> Đồng lực 5. Đồng lực của A-la-hán là Tâm gì? Không phải Tâm đại thiện, đây là Tâm duy tác nha. Tâm A-la-hán là Tâm duy tác) -> rồi sau đó tới Tâm tử (Tâm tử lúc này gọi tên khác là Viên tịch, nhưng thực tế là Tâm tử. Tâm tử là kết thúc một đời sống: Nhưng do là A-la-hán nên không còn đời sống nào nữa, nên không có tái sanh nữa, là hết luôn. Còn phàm phu, Tâm tử này diệt, bắt đầu là Tâm tái tục, tái sanh tiếp, lại có đời sống mới).

Khác nhau chỉ vậy thôi, quý vị thấy cũng không có gì khó hiểu. Mình học qua, nhìn qua cho biết vậy thôi, bao giờ chứng A-la-hán rồi thì cũng chẳng quan tâm điều này, thì cũng nhập Niết-bàn được. Đó là trường hợp thứ nhất.

Trường hợp thứ hai là:

b. Trường hợp chót Đồng lực, có xen Hộ kiếp:

b.Lộ trình Tâm Viên tịch chót Đồng lực, không xen Hộ kiếp:



Thì cũng giống vậy thôi. Hộ kiếp vừa qua -> sát-na Tâm hộ kiếp rúng động -> sát-na Tâm hộ kiếp dứt dòng -> sát-na Tâm khai Ý môn (tức là mở cửa ý) -> Tâm đồng lực của bậc A-la-hán (tức là Tâm duy tác) -> sau 5 Tâm đó thì trở về Hộ kiếp -> xong rồi mới trở về Tâm tử. (Tâm tử lúc này gọi là Tâm viên tịch Niết-bàn là hết rồi, không còn đời sống nào nữa).

Ở đây nói A-la-hán, thì không phải chỉ một mình A-la-hán không thôi, mà Đức Phật cũng vậy, Phật Độc giác cũng vậy nha, tất cả đều là A-la-hán, nói chung đều là A-la-hán. Cho nên không có đời sống nào nữa, không có vị Phật nào trở lại, không có [Phật nào] tái lai đâu. Còn ai mà tái lai là phàm phu hết đó. Ai mà toàn tái lai là phàm phu hoặc là bậc Thánh hữu học là tối đa. Nhớ! Cho dù là bậc Thánh bét nhất là Tu-đà-hoàn, thì cũng trở lại tối đa bảy lần thôi. Cho nên có ai nói [Phật] tái lai đời này rồi đời kia v.v.... chuyện đó là phi lý. Quý vị coi hết Đại tạng kinh đi, coi trong kinh, không có vị Phật

nào trở lại, không có vị nào là A-la-hán nào trở lại hết. Vị nào Niết-bàn rồi thì không trở lại nữa, nhớ như vậy! Không phải thị hiện, đó là tào lao. Không có! Chỉ có gọi là bị nghiệp theo mình thôi.

Cho nên trong kinh, quý vị thấy không ạ? Trong các câu chuyện tiền thân hay câu chuyện nào kể về tiền thân quá khứ, sau câu chuyện đó thì Đức Phật chốt cho câu: “Sau đời đó, các vị đều đi theo nghiệp của mình”. Cho dù đó là tiền thân của Đức Phật, Đức Phật cũng nói đi theo nghiệp của mình. Mặc dù trong thời hiện tại Hiền kiếp này rồi đó, nhưng Đức Phật vẫn nói là ‘sau đời đó đi theo nghiệp’ thôi. Không phải thị hiện đâu! Rõ ràng từng câu chuyện. Còn người ta nói [thị hiện] nhưng không có dẫn chứng. Còn đây là có dẫn chứng trong kinh rõ ràng, chịu khó coi kinh đi, cho sáng mắt ra.

c.Trường hợp chót Na cảnh, không xen Hộ kiếp. (Cũng tương tự như vậy, nhưng thêm Na cảnh thôi)

c.Lộ trình Tâm Viên tịch chót Na cảnh, không xen Hộ kiếp:



Cũng vậy, sát-na Hộ kiếp vừa qua -> sát-na Hộ kiếp rúng động -> sát-na Hộ kiếp dứt dòng -> sát-na Tâm khai Ý môn -> sát-na Tâm đồng lực 5 lần (5 tâm khác nhau, không có giống nhau đâu nha!). Cho nên nhiều người không biết Đồng lực là thế nào? Cứ tưởng là nó liên tục, không phải! Nó

sanh rồi diệt, rồi cái khác sanh, diệt, cứ liên tục như vậy. Giống như ngọn lửa cháy, mình thấy nó cháy, mình cứ tưởng một ngọn lửa [đang] cháy, nhưng không phải. Nó cháy rồi bùng, tắt. Rồi lửa khác [cháy] bùng, rồi tắt, bùng, tắt liên tục, liên tục như vậy. Mình thì thấy có một ngọn lửa thôi, nhưng không phải! Thật ra là nó chớp tắt, chớp tắt, đúng không ạ?

Bóng đèn cũng vậy đó. Quý vị thấy mình mở các bóng đèn, nếu có điện thoại hay máy quay nào tốt tốt chút, mình bấm quay chế độ 120 hình/giây, [thì] mình thấy cái đèn chớp tắt liên tục. Hồi xưa, khi giảng, Thiện Trang có lần bấm nhầm vô chế độ 60 hình/giây. Chỉ có 60 hình/giây thôi, mà đèn cứ chớp miết. Bình thường mắt mình đâu có thấy đèn chớp đâu, mà dây đèn ở trên bàn thờ cứ chớp liên tục, [nhìn rất] khó chịu. Mình không hiểu, kêu: Ủa! Sao kì [vậy]? Bữa nay sao đèn này chớp [như] vậy? Bữa sau coi lại là do mình bấm nhầm chế độ quay phim 60 hình/giây, cho nên đèn chớp. Tức là đèn đó đập chậm quá nên bị bắt kịp. Còn nếu như nó nhanh hơn nữa thì tắt nhiên 60 hình/giây không thể bắt kịp. Nhưng 120 hình/giây là chậm hơn nữa thì nó bắt được nhiều hơn, thì sẽ thấy chớp được nhiều hơn nữa.

Cho nên trong bóng đá, thể thao, người ta quay chậm là gì? Máy quay chậm thực ra là quay nhiều hình trên giây, bình thường mắt mình không nhìn thấy, tình huống đó vèo cái là qua mắt tiêu rồi. Tức là mắt mình chỉ nhìn thấy 24 hình/ trên giây thôi, hoặc coi tivi bình thường có 24 hình/ giây thôi. Nhưng có máy quay gọi là quay siêu chậm, nó quay tới 1000 hình/giây. Cho nên lúc cầu thủ bóng đá va chạm, không biết trái bóng có chạm tay hay không, bóng có đập tay hay không, nhưng khi đó máy quay chụp tới 1000 tấm/giây. Do 1000 tấm/giây nên khi chiếu chậm, chiếu chậm là phát từ từ lại, từ từ lại. Tức là 1000 tấm thì tấm thứ nhất, tấm thứ hai,..... Tức là nó

quay 1000 tấm/giây thì nó không phát 1000 tấm trên giây, mà nó phát lại chỉ khoảng 25 hình/giây. Như vậy 250 [hình] là được 10 lần, nhân với 4 nữa là được 1000 hình. Như vậy nó sẽ được bao nhiêu hình? Được khoảng khác là tới 40 hình, thì khi đó mình thấy nó chậm đi 40 lần so với thực tế. Như vậy mình sẽ thấy người đó đá trái banh chậm chậm từ đây tới đây, trúng vào tay người đó thì phạt đền. Kiểu như vậy! Tức là chậm 40 lần là nhờ quay 1000 hình/giây.

Cho nên có nhiều thứ mình đâu có thấy được đâu, viên đạn bắn một cái mình có thấy đâu, vì mắt mình kém quá, mắt mình nhanh thì mới thấy. Quý vị thấy, con mèo là một trong những loài cực kỳ nhanh, nó bắt hơn 300 hình/1 giây, cho nên nó phản ứng nhanh [lắm], con rắn vừa mổ là nó thấy. Còn mình thì mắt chậm quá nên thấy không kịp, né không kịp, tay chân mình cũng chậm nữa. Còn con mèo thì thấy như chiều chậm. [Cho nên] mình cầm cây đánh con mèo, nó không để ý thì không nói, nhưng nó để ý là nó thấy rất rõ mình đánh chậm quá à. Mình đánh thật nhanh nhưng trong mắt nó thấy chậm. Cho nên quý vị thấy đó là do nghiệp chúng sanh, từ đó mình hiểu vì sao chúng sanh muôn màu muôn vẻ là vậy.

Như vậy, ở đây cũng giống vậy thôi. [5 Tâm đồng lực] -> 2 Na cảnh (tức là có ấn tượng mạnh thì có cảnh, cảnh rất lớn đó) -> sau Na cảnh rồi Tâm tử hiện ra -> sau đó Viên tịch (chết).

Trường hợp cuối cùng:

d.Trường hợp chót na cảnh, xen Hộ kiếp

d.Lộ trình Tâm Viên tịch chót Na cảnh, có xen Hộ kiếp:



Tương tự như vậy, có Hộ kiếp vừa qua -> Hộ kiếp rúng động -> Hộ kiếp dứt dòng -> Tâm khai Ý môn -> Tâm đổng lực (5 lần) -> Na cảnh -> trả về Hộ kiếp -> rồi Tâm tử xảy ra -> cuối cùng là Niết-bàn (chấm dứt sinh tử, hết, thoát khổ).

***Lưu ý: + Tâm viên tịch tức là Tâm tử**

II. Lộ trình tâm ý môn Viên tịch đặc biệt.

+ **Lộ trình tâm Viên tịch Thiên** (tức là có Thiên rồi mới Viên tịch).

+ **Lộ trình tâm Viên tịch liên Thông** (là hiện Thần thông rồi mới Viên tịch. Đây là các vị có hiện Thần thông rồi mới Viên tịch).

+ **Lộ trình tâm Viên tịch Phản kháng** (là có Phản kháng rồi mới viên tịch).

+ **Lộ trình tâm Viên tịch Chí mạng** (tức là trước khi chứng A-la-hán rồi [mới] chết).

Những [Lộ trình tâm] này, bữa sau mình học nữa là hết Lộ trình tâm. Phần Vi Diệu Pháp, hi vọng học bấy nhiêu là đủ, sau này chúng ta học lại thì sẽ học kỹ những phần về Tâm, Tâm sở hoặc những phần nào quan trọng ứng dụng để thực hành được. Hoặc Lộ trình tâm thì mình chỉ học những cái nào

liên quan đến ứng dụng thực hành cho mình thôi, còn những cái nào học cho biết thì học. Tất nhiên ai muốn học thì thiếu gì tài liệu. Quý vị thấy đằng sau là [quyển] ‘Thắng Pháp Tập Yếu Luận’, có đủ các kiểu, tài liệu rất nhiều. Nhưng nói thật với quý vị, học để mà tu, đến lúc nào đó ngán không muốn học nữa đâu, người ta thích an trú trong Thiền định, chỉ thích sự yên tĩnh, tịch tĩnh, không muốn học, không muốn thế này thế kia nữa. Còn mình chưa an trú được tịch tĩnh hay Thiền định gì hết, thì mình còn ham. Mình cũng không muốn học mà muốn đi chơi, kiểu vậy thôi!

Quý vị nhớ câu chuyện trong Kinh Tạp A Hàm, vị A-la-hán lúc trước khi chứng A-la-hán thì siêng năng thuyết pháp dữ lắm, nhưng sau khi chứng A-la-hán rồi [thì] không thích thuyết [pháp] nữa, không muốn. Cũng vậy, khi quý vị an trú Niết-bàn, Thiền định được thì đã hơn. [Lúc đó] chỉ muốn học, thật ra [là] phát tâm, còn chút lòng từ bi với chúng sanh, chứ còn không, thì thôi.

Như vậy, hôm nay cũng hết đề tài này rồi, [và] hôm nay cũng chia sẻ cho quý vị. Giảng chắc một bài nữa [về] phần Lộ trình tâm là hết. Phần này hết thì chúng ta sẽ đổi đề tài, chúng ta sẽ giảng những bài kinh dài hơn. Thực ra giảng 80, 81 bài là được, [giảng] dài quá, nhiều quá thì cũng không ai nghe. Mình học bấy nhiêu đó được rồi, quý vị cố gắng thực hành. Rồi từ từ chia sẻ với quý vị ‘Giới Học Của Người Cư Sĩ’ cho xong. Chúng ta học kỹ, bổ sung lại vào phần Thiền.

Hôm nay tạm dừng ở đây. Mời quý vị, chúng ta cùng hồi hướng.

“Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử cùng chúng sanh
Đều sớm thành Đạo quả”.

“Chúng con nguyện có công đức nào hồi hướng cho tất cả chư Thiên, chư Thần, Tứ Thiên Vương, Đế Thích, trời Đao Lợi, Phạm Thiên Mong các ngài đều hoan hỷ thọ nhận”.